

**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**  
**TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO**  
**TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

**THÔNG TIN TỔNG HỢP**

**BẢN TIN NỘI BỘ PHỤC VỤ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH TDTT**

*Số 30 – Tháng 10/2013*

**Chuyên đề: CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN  
GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**

*Hà Nội – Tháng 10/2013*

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Trung tâm Thông tin

Thể dục thể thao

36 Trần Phú – Ba Đình – Hà Nội

Tel: (043) 747 2958

Fax: (043) 747 1981

Email: [banbientap@tdtt.gov.vn](mailto:banbientap@tdtt.gov.vn)

Website: [www.tdtt.gov.vn](http://www.tdtt.gov.vn)

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung

Giám đốc – Tổng Biên tập Trang tin điện tử

**TDTTVN**

**ĐÀM QUỐC CHÍNH**

Kỹ thuật – Trình bày

**VŨ VĂN ANH**

Ban biên tập

**LÝ ĐỨC THÙY** (Trưởng ban)

**VŨ VĂN ANH**

**ĐOÀN ANH THU**

Với sự cộng tác của

**NGUYỄN TÂM**

**NGUYỄN HỒNG HẠNH**

**VŨ THỊ HẢI YẾN**

**HÀ PHƯƠNG ANH**

**TRƯƠNG CAO DŨNG**

**VŨ XUÂN LONG**

**ĐÀM THU HÀ**

**TRẦN PHƯƠNG NGỌC**

---

### **MỤC LỤC**

Định nghĩa giáo dục thể chất.....	trang 03
Các chương trình, chính sách phát triển giáo dục thể chất ở một số quốc gia	
Một góc nhìn toàn cầu .....	trang 04
So sánh giáo dục thể chất giữa Nhật Bản và Trung Quốc .....	trang 14
Các nước khu vực châu Âu.....	trang 27
New Zealand.....	trang 38
Trung Quốc .....	trang 39
Hy Lạp, Pháp, Phần Lan .....	trang 47
Mỹ .....	trang 50
Vương quốc Anh .....	trang 54
Những phương pháp cải cách giáo dục thể chất mới ở châu Á .....	trang 57
Singapore .....	trang 64
Malaysia .....	trang 68
Lào .....	trang 70

## **ĐỊNH NGHĨA GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

Giáo dục thể chất: GDTC là một loại hình giáo dục nên nó là một quá trình giáo dục có tổ chức có mục đích, có kế hoạch để truyền thụ những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo... từ thể hệ này cho thể hệ khác. Điều đó có nghĩa là GDTC cũng như các loại hình giáo dục khác là quá trình sư phạm với đầy đủ đặc điểm của nó (vai trò chủ đạo của nhà sư phạm, tổ chức hoạt động của nhà sư phạm phù hợp với học sinh, sinh viên, với nguyên tắc sư phạm...).

GDTC là một hình thức giáo dục nhằm trang bị kỹ năng kỹ xảo vận động và những tri thức chuyên môn (giáo dưỡng), phát triển tố chất thể lực, tăng cường sức khỏe.

Như vậy GDTC có thể chia thành hai mặt tương đối độc lập: Dạy học động tác (giáo dưỡng thể chất) và giáo dục các tố chất thể lực. Dạy học động tác là nội dung cơ bản của giáo dưỡng thể chất. Đó là quá trình trang bị những kỹ năng, kỹ xảo vận động cơ bản, cần thiết cho cuộc sống và những tri thức chuyên môn.

Bản chất của thành phần thứ hai trong GDTC là tác động hợp lý tới sự phát triển tố chất vận động đảm bảo phát triển các năng lực vận động (sức nhanh, sức mạnh, sức bền...).

Như vậy GDTC là một loại giáo dục có nội dung đặc trưng là dạy học động tác và giáo dục các tố chất vận động của con người. Việc dạy học động tác và phát triển các tố chất thể lực có liên quan chặt chẽ, làm tiền đề cho nhau thậm chí có thể “chuyển” lẫn nhau. Nhưng chúng không bao giờ đồng nhất, giữa chúng có quan hệ khác biệt trong các giai đoạn phát triển thể chất và GDTC khác nhau.

Trong hệ thống giáo dục, nội dung đặc trưng của GDTC được gắn liền với trí dục, đức dục, mỹ dục và giáo dục lao động. GDTC trong nhà trường là quá trình hoạt động thống nhất và đồng thời giữa hai mặt: Giảng dạy, học tập và rèn luyện.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Giảng dạy là thông qua giáo viên truyền thụ những kiến thức kỹ thuật, phương pháp vận động cơ bản cần thiết để người học sinh có khả năng tự vận động, tự rèn luyện.

Học tập rèn luyện là quá trình mỗi học sinh tự chủ động, tích cực vận động những kiến thức đã học, đã tiếp thu được để rèn luyện, biến quá trình đào tạo của nhà trường thành quá trình tự rèn luyện một cách sáng tạo có hiệu quả.

GDTC có tính đặc thù rõ rệt, nó có tính độc lập riêng, song nó lại gắn bó hữu cơ với các mặt hoạt động, rèn luyện, giáo dục những con người phát triển toàn diện.

Mác và các lãnh tụ khác của giai cấp vô sản thế giới đã đánh giá rất cao việc GDTC, đặt GDTC ngang hàng với các mặt giáo dục khác. Coi đó là bộ phận không thể thiếu được trong toàn bộ công tác giáo dục. Nó còn là một điều kiện sống của con người. Trước đây Mác đã từng tiên đoán rằng: “Trong nền giáo dục tương lai, lao động và khoa học sẽ chiếm vị trí ngang nhau. Thể dục TT, lao động chân tay và lao động trí óc sẽ phải hỗ trợ cho nhau. Bởi vì đó là phương pháp duy nhất để phát triển con người toàn diện và cũng là biện pháp đáng tin cậy nhất để tăng cường sức sản xuất xã hội...” .

### **Các hình thức GDTC**

GDTC trong các trường học phải được tiến hành bằng các hình thức sau đây:

Giờ học chính khóa TDTT

Giờ học ngoại khoá: Luyện tập trong các câu lạc bộ, tham gia các cuộc thi đấu thể thao ở trong và ngoài trường.

-----\*\*\*-----

## **NHỮNG CHƯƠNG TRÌNH, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG HỌC Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI**

### **GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG TRƯỜNG HỌC: MỘT GÓC NHÌN MANG TÍNH TOÀN CẦU**

Trong hệ thống giáo dục phổ thông của phần lớn các quốc gia (89% trường tiểu học, 87% trường trung học), giáo dục thể chất là môn học bắt buộc trong chương trình giảng dạy của Bộ Giáo dục. Cùng với những quốc gia không yêu cầu bắt buộc học GDTC nhưng khuyến khích tham gia, con số này tăng lên đến 95% (tại khu vực châu Âu, áp dụng cho tất cả các nước). Việc tham gia học GDTC ở các trường học cũng khác nhau giữa các khu vực và các nước phụ thuộc vào lứa tuổi và từng giai đoạn học tại trường.

Trung bình độ tuổi tham gia học GDTC là khoảng 8-14 tuổi với tỷ lệ 73% rơi vào độ tuổi từ 11 đến 12. Những năm đầu tiên rất quan trọng trong việc phát triển kỹ năng vận động cơ bản và tạo cơ hội cho sự phát triển tối ưu đặc điểm về thể chất trong giai đoạn quan trọng của sự phát triển và trưởng thành. Nếu những học sinh chấm dứt việc học GDTC ở độ tuổi sớm hơn, cùng với đó là việc không tiếp tục tham gia vào các hoạt động thể chất bên ngoài trường học sẽ dẫn đến việc chúng sẽ mất dần thói quen thường xuyên tham gia vào các hoạt động thể chất trong suốt phần đời còn lại

Giáo dục thể chất được áp dụng thi kiểm tra tại 61% của các nước, mặc dù tỷ lệ này có sự khác biệt tùy theo từng khu vực, 20% ở châu Phi đến 67% ở khu vực Châu Mỹ La tinh/Trung Mỹ, châu Âu và khu vực Trung Đông. Tần suất kiểm tra cũng thay đổi và dao động từ (65%) ở bậc Tiểu học và (22%) ở bậc Trung học. Kết quả khảo sát cũng cho thấy ở 2/3 các nước việc kiểm tra sát hạch chỉ mang tính hình thức: một số nước nó chỉ giới hạn ở việc kiểm tra thể lực.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Dù có những quy định chính thức về việc thực hiện GDTC trong trường học nhưng việc thực hiện còn gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là trong bối cảnh thực hiện xã hội hóa các chương trình giảng dạy. Tuy nhiên, một số các cuộc điều tra cấp quốc tế được thực hiện trong thập kỷ đã đưa ra con số cho thấy 4/5 (79%) các nước có áp dụng GDTC trong trường học, trong đó ở Châu Âu là 89%, Châu Á và Bắc Mỹ chỉ có 33%.

**Bảng 1. Thực hiện giáo dục thể chất tại trường học: toàn cầu / khu vực (%)**

Khu vực	%
Toàn cầu	79
Châu Phi	60
Châu Á	33
Châu Mỹ Latinh/Trung Mỹ	67
Châu Âu	89
Trung Đông	67
Bắc Mỹ	33

---

### **Chính sách pháp lý về GDTC của một số quốc gia trên thế giới:**

- **Ghana:** Do tình hình về chính trị và quân sự mà nước này hầu như không có chính sách giáo dục nào dành cho bộ môn giáo dục thể chất. Chính phủ nước này thậm chí còn loại bỏ Giáo dục thể chất ra khỏi chương trình đào tạo. Chính phủ không đưa ra bất kỳ một cam kết nào trong việc đầu tư ngân sách cho bộ môn này.
- **Nam Phi:** Tại một số trường tiểu học, giáo dục thể chất còn không có trong chương trình đào tạo. Trong khi đó những bộ môn như văn và toán được học dạy thêm ở trường.

Việc xây dựng các chương trình giáo dục là trách nhiệm của nhà trường và ban lãnh đạo trường học có quyền đưa ra quyết định cuối cùng.

- **Trung Quốc:** Vẫn có những khoảng cách lớn giữa mục tiêu giáo dục và biện pháp thực hiện. Nguyên nhân chính là việc đầu tư thiết bị không đồng bộ, việc hạn chế về không gian, chi phí đầu tư ít ỏi và số lượng cũng như chất lượng của giáo viên còn yếu kém. Thêm vào đó, đa số các bậc phụ huynh không có thiên hướng cho con mình đầu tư quá nhiều vào môn Giáo dục thể chất.
- **Venezuela:** Mặc dù chính sách được đưa ra nhưng Chính phủ ít quan tâm đến vấn đề này. Nên mặc nhiên có luật nhưng mọi người không tuân theo (Giáo viên GDTC).
- **Anh (Khu vực Tây Bắc):** Không phải học sinh nào cũng đảm bảo học đủ 2 giờ trong 1 tuần như yêu cầu (Giáo viên GDTC).
- **Phần Lan:** Việc thực hiện chương trình giáo dục thể chất tại các trường học chưa được thực hiện triệt để. Khi mà nội dung chương trình giảng dạy vẫn do các trường học quyết định thì bộ môn GDTC luôn bị coi là môn phụ và không được đầu tư đúng mức (Giáo sư đại học).”
- **Ireland:** “ ...Các học sinh Tiểu học có rất ít thời gian cho bộ môn Giáo dục thể chất. Còn tại một số trường Trung học cơ sở, học sinh thậm chí còn không được học bộ môn này. Rõ ràng, Giáo dục thể chất không được đầu tư nhiều bằng những môn học khác tại Ireland.
- **Canada (Quebec):** Tại Canada, các trường học có quyền tự điều chỉnh chương trình giảng dạy. Chính quyền hạn này cho phép một số trường nhưng không phải tất cả áp dụng thời gian tối thiểu nhất cho môn Giáo dục thể chất, thậm chí là phản đối những nỗ lực nhằm hợp thức hóa bộ môn này trong chương trình giảng dạy”.
- **USA (Bang California):** “Theo quy định tại California , những học sinh ở lứa tuổi từ 1-6 cần phải dành 200 phút cho bộ môn GDTC và 400 phút cho lứa tuổi từ 7-12. Nhưng thực tế, rất ít học sinh được hưởng đủ thời gian này. Những đề xuất về bổ sung ngân sách cho bộ môn này thường bị phớt lờ để tập trung cho những môn học khác” (Theo một quan chức của Hiệp hội về sức khỏe, Giáo dục thể chất và Giải trí)

## **Phân bổ thời gian giảng dạy môn Giáo dục thể chất**

Trong suốt thời gian qua, rất nhiều những nghiên cứu được thực hiện với mục đích tìm ra thời gian bao nhiêu là phù hợp nhất để dành cho bộ môn Giáo dục thể chất. Tuy nhiên, có rất nhiều tranh cãi xung quanh vấn đề này. Thậm chí trong một khu vực địa lý nhỏ, việc xác định thời gian cũng không giống nhau ở những lớp học Giáo dục thể chất.

Tình trạng này trở nên khó khăn khi thời gian dành cho những bộ môn khác trong chương trình giảng dạy cũng cần tăng. Ở một số quốc gia, việc cải tổ chương trình giảng dạy tập trung vào các bộ môn liên quan đến kinh tế - văn hóa – xã hội càng khiến Giáo dục thể chất không được đầu tư và coi trọng. Thời gian cho giáo dục thể chất có thể được xác định từ chính sách giáo dục hoặc những văn bản trong chương trình giảng dạy tùy vào mỗi trường học. Vì vậy, rất khó để tìm ra một đáp án chung cho một quốc gia hoặc một khu vực.

Tuy nhiên, cũng có thể tìm thấy những khuynh hướng chung. Ví dụ, ở độ tuổi Tiểu học, trung bình cần khoảng 100 phút/tuần (năm 2000 là 116 phút/tuần) với phạm vi từ 30-250 phút/tuần. Ở cấp Trung học cơ sở, con số này là 102 phút/tuần (năm 2000 là 143 phút/tuần) với phạm vi từ 30-250 phút/tuần.

Có thể nhận thấy một sự khác biệt rõ nét giữa các khu vực: ở các nước thuộc EU Thời gian trong chương trình giảng dạy của bộ môn Giáo dục thể chất tại các nước EU là 109 phút/tuần (trong phạm vi từ 30-240 phút) đối với cấp 1 và 101 phút/tuần (trong phạm vi từ 45-240 phút) đối với học sinh cấp 2 và cấp 3; Còn tại quốc gia Trung và Nam Mỹ (bao gồm cả các nước thuộc Caribe) thì con số này là 73 phút/tuần đối với học sinh cấp 1 và 87 phút/tuần đối với cấp 2.

- **Áo:** Theo luật giáo dục ở Áo thì các trường học có quyền tự quản và tự quyết. Chính vì vậy, bộ môn Giáo dục thể chất thường bị mất ưu thế so với những bộ môn khác. Thời gian biểu của học sinh cấp 2 là 3-4 buổi, còn đối với học sinh tiểu học số giờ học giảm xuống còn 2 buổi, còn học sinh cấp 3 thì chỉ được học 1 buổi/tuần môn này (Theo Grossing, Recla, và Recla, 2005; Dallermassl và Stadler, 2008).



- **Bỉ (Wallonia):** “Thực tế số lượng 2 buổi học/1 tuần dành cho học sinh tại Bỉ còn thường xuyên không được đảm bảo” (De Knop, Theeboom, Huts, De Martelaer, & Cloes, 2005, p. 111).
- **Bulgaria:** “Tại một số trường học của Bulgaria, việc giờ học Giáo dục thể chất bị giảm xuống thường xuyên xảy ra do việc các trường học cho tăng cường học ngoại ngữ. Thêm vào đó, có rất nhiều những thay đổi về thời gian cho một buổi học bởi nó được quyết định bởi các cán bộ nhà trường. Một số trường còn đề nghị giảm thời gian học môn này nên ít hơn so với môn học khác. (Giáo viên GDTC).
- **Cộng hòa Czech:** “Giáo dục thể chất tại các trường tiểu học thường xuyên bị bỏ qua hoặc thậm chí không có trong chương trình giảng dạy” (Rychtecky, 2008).
- **Đức:** “Chương trình giảng dạy của hầu hết những trường học tại Đức cho bộ môn này là 2-3 buổi/tuần (tức là từ 90-135 phút/tuần). Ở những trường trung học Đức, thời gian học cho bộ môn Giáo dục thể chất chỉ là 2 giờ/tuần thay vì là 3 giờ/tuần. Tức là giảm mất 33% so với thời gian theo quy định. (Balz & Neumann, 2005).
- **Ireland;** “Mặc dù được yêu cầu cần đảm bảo 60 phút/tuần, nhưng hầu hết các trường tiểu học ở Ireland đều không thực hiện được. Rất nhiều nghiên cứu cho thấy thời gian trung bình mà các trường học dành bộ môn này vào khoảng từ 12-60 phút/tuần và 75% các giờ học không kéo dài quá 30 phút. Đối với những trường trung học số thời gian yêu cầu là 120 phút/tuần (hoặc tối thiểu phải là 90 phút/tuần. Nhưng thậm chí nhiều trường còn không đạt được con số này.
- **Lithuania**” Mặc dù có những quy định rất rõ ràng về việc này nhưng cũng rất khó có thể áp dụng vào thực tiễn. Ban Giám hiệu trường học là cơ quan quyết định về thời gian biểu cho bộ môn Giáo dục thể chất (mang tính bắt buộc và bổ sung). Luật giáo dục năm 1995 quy định rõ số lượng 3 buổi học/tuần cho bộ môn này nhưng có đến 38.9% các trường chỉ đảm bảo được 2 buổi/tuần và chỉ có không đến 10% các trường học đạt yêu cầu của Luật giáo dục năm 1995.(Theo Puisiene, Volbekiene, Kavaliauskas, và Cikotiene, 2005, trang 445).
- **Bắc Ireland:** Theo quy định là 2 giờ/tuần nhưng tại các trường học ở đây bộ môn này chỉ dành được thời gian là 1 giờ/tuần. Mặc dù đã có những kiến nghị từ năm 1996 nhưng hầu như không có sự thay đổi nào từ phía các trường học trong vấn đề này (Bleakley &

Brennan, 2008).

• **Scotland:** Bộ giáo dục nước này đã có cam kết về việc áp dụng thời gian học Giáo dục thể chất chất lượng cao tại tất cả các trường học với thời lượng 120 phút/tuần cho đến năm 2008; Hiện tại, trung bình mỗi trường trung học dành khoảng 90 phút/tuần cho bộ môn này và chỉ khoảng 20% trường tiểu học có số giờ học là 120 giờ/tuần. (PE Advisor).

• **Thụy Điển:** Từ năm 2011, thời lượng dành cho giáo dục thể chất ở các trường học Thụy Điển tăng thêm 2 giờ/tuần nhưng số giờ này chỉ áp dụng cho những học sinh tài năng và có tố chất trở thành các VĐV thể thao; Tại các trường học phổ thông mỗi tuần học sinh được học 1-2 buổi với thời lượng từ 80-100 phút. 25% các trường học đã tăng thời lượng học bộ môn này nhưng lại có đến 50% trường học giảm số giờ học. Với các học sinh từ độ tuổi từ 10-11, 20% các trường học duy trì ở mức độ 2 buổi học/tuần nhưng đối với học sinh ở độ tuổi 12 thì môn Giáo dục thể chất lại là môn không bắt buộc. Số lượng những giờ hoạt động ngoại khóa ngoài trời ngày càng giảm đi.

### **Giáo trình giảng dạy môn GDTC**

Nhiều minh chứng cho thấy ngày càng có nhiều mối quan tâm đến chất lượng Giáo dục thể chất và những chương trình đào tạo. Tuy nhiên, dù tình trạng đã được cải thiện nhiều nhưng tỷ lệ thời gian cho các trò chơi, những cuộc thi thể dục, những hoạt động chiếm đến 70% nội dung giảng dạy môn này tại cả trường Tiểu học và Trung học cho thấy rằng những hoạt động này đang có thiên hướng mang tính chất thi đấu đạt thành tích. Tại Hàn Quốc “ Giáo dục thể chất chủ yếu tập trung vào đào tạo các kỹ năng thể thao hơn là tăng cường sức khỏe. Hầu hết những giáo viên Giáo dục thể chất vẫn mang một quan điểm có tính truyền thống rằng vai trò cơ bản của môn học này là phát triển kỹ năng vận động cho những bộ môn thể thao.

Hầu hết các quốc gia cam kết áp dụng chương trình giáo dục đa dạng với nhiều nội dung giảng dạy. Tuy nhiên, những số liệu phân tích từ những khảo sát mang tính quốc tế lại cho thấy những hoạt động thể thao có tính chất thi đấu lại vượt trội lên hẳn ví dụ như Điền kinh hay Thể dục. Ngoài ra, những nội dung mang tính cá nhân và Khiêu vũ chiếm 77% và

79% nội dung giảng dạy tại các trường Tiểu học và Trung học. Còn tại các trường học ở Châu Phi và Châu Đại Dương các bộ môn thể thao mang tính cạnh tranh cao được ưa chuộng hơn. Ở Úc: “Hầu hết những lớp học Giáo dục thể chất vẫn còn giữ định hướng tập trung vào những hoạt động thể chất thông qua hình thức các môn thể thao.

Mặc dù, chương trình giảng dạy mang tính quốc gia nhưng tại một số trường học Giáo dục thể chất vẫn có mối liên hệ mật thiết với lịch thi đấu của các sự kiện thể thao. Các giáo viên sử dụng phòng học thể dục là địa điểm luyện tập cho các sự kiện thể thao sắp diễn ra. Tại hầu hết các lớp học Giáo dục thể chất, đa số học sinh đều đăng ký tham gia học các bộ môn như Bóng chuyền, Bóng đá, Hockey trên cỏ, Tennis, Bóng bầu dục, Bóng đá, Điền Kinh hoặc Bơi lội.

### **Trình độ giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất**

Nhìn chung một bằng cử nhân hoặc chứng chỉ đào tạo nghề là một yêu cầu đầu tiên mà một giáo viên Giáo dục thể chất cần phải có kể cả ở bậc Tiểu học hay Trung Học. Chứng chỉ giảng dạy hoặc bằng chứng nhận đủ trình độ chuyên môn dành cho các giáo viên Giáo dục thể chất thường được cấp tại các trường đại học, cao đẳng, học viện giáo dục, Trung tâm thể thao quốc gia hoặc Học viện thể thao/Giáo dục thể chất chuyên biệt. Bảng dữ liệu 10 cho thấy , tại các trường Tiểu học có sự pha trộn giữa Giáo viên không chuyên (71%) và Giáo viên chuyên trách (67%) cho bộ môn Giáo dục thể chất. Vì vậy, ở rất nhiều quốc gia, cả hai loại hình giáo viên này đều được sử dụng tại các trường Tiểu học. Trong khi đó, ở các trường Trung học, những Giáo viên chuyên ngành chiếm ưu thế hơn (98%)

**Ở Áo:** “... Tại các trường Tiểu học, giáo viên Giáo dục thể chất không được đào tạo bài bản – Họ chỉ đứng lớp trong 1 tuần hoặc giảng dạy bộ môn Tiếng Đức hoặc môn Toán mặc dù đó không phải là môn chuyên ngành của họ.” (Giáo viên).

**Ghana:** “Có rất ít giáo viên đạt trình độ giảng dạy cho bộ môn này. Đa số họ chỉ đạt mức độ cơ bản và không phải là giáo viên chuyên môn. Họ có rất ít quyền hạn và không có nhiệt huyết giảng dạy.” (Ammah & Kwaw, 2005, trang 315).

**Ireland:** “... Hầu hết các giáo viên Tiểu học Ireland không đủ trình độ để giảng dạy những giờ học Giáo dục thể chất.”(Một cố vấn Giáo dục thể chất tại Ireland).

**Nam Phi:** “Hầu hết giáo viên Giáo dục thể chất tại Nam Phi không được qua đào tạo”

### **Cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy**

Số lượng và chất lượng của Cơ sở vật chất và trang thiết bị giảng dạy là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng của các chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất. Hơn 1/3 các nước (37%) không đảm bảo chất lượng về cơ sở vật chất với khoảng 34% các nước không trang bị đầy đủ cơ sở giảng dạy cho bộ môn này.

Xét về góc độ khu vực, không ngạc nhiên gì khi kết quả cho thấy hầu hết các nước thuộc khu vực kinh tế kém phát triển như Châu Phi (60%; Châu Mỹ Latinh/Trung Mỹ 67%; và Châu Á (59%) có cơ sở vật chất lạc hậu và thấp kém hơn nhiều so với các khu vực khác. Tuy nhiên, mặc dù với điều kiện cơ sở vật chất kém về cả số lượng và chất lượng nhưng tỷ lệ % so với các quốc gia tại một khu vực so với tỷ lệ chung của tất cả các nước là không tương ứng; Tỷ lệ % trên toàn cầu là 69% trong khi ở khu vực Châu Mỹ Latinh/Trung Mỹ là 100%, Châu Phi và Châu Á là 93%; Trung Đông là 73% còn Bắc Mỹ 62%; Châu Âu 61%.

Chỉ có 32% các nước được khảo sát có đủ điều kiện về cơ sở vật chất cho công tác giảng dạy. 50% các nước chất lượng cơ sở vật chất ở mức “hạn chế/không đầy đủ”. Chỉ có 18% các nước ở mức “dưới trung bình/xuất sắc”. Trong đó khu vực Châu Phi chiếm 66%, Châu Á 53%, Châu Mỹ Latinh/Trung Mỹ 87% và Trung Đông 57%. Trong đó đa số các nước thuộc các khu vực này có tình trạng cơ sở vật chất “hạn chế/không đầy đủ”. Chỉ các khu vực Bắc Mỹ, chất lượng cơ sở vật chất bị đánh giá là “đầy đủ” hoặc “trên trung bình”.

Tương ứng với chất lượng về cơ sở vật chất, bảng số liệu 13 phân tích về số lượng thiết bị giảng dạy. Số liệu trong bảng này cho thấy 35% các nước được khảo sát có đầy đủ số lượng thiết bị giảng dạy. Trong khi, 43% các quốc gia được đánh giá ở mức “hạn chế/không đầy đủ” so với tỷ lệ 22% ở mức “trên trung bình”. Sự thiếu thốn về số lượng

**TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

các thiết bị giảng dạy thường tập trung ở các nước thuộc khu vực Châu Mỹ Latinh/Trung Mỹ (chiếm 78%), khu vực châu Á (62%), Trung Đông (57%) và Châu Á (53%). Ở khu vực Bắc Mỹ tình hình có vẻ cải thiện hơn so với khu vực khác (50%).

**Bảng 11. Bảng đánh giá chất lượng Cơ sở vật chất (%)**

Khu vực	Xuất sắc	Tốt	Đầy đủ	Dưới trung bình	Không đầy đủ
Toàn cầu	8	21	34	22	15
Châu Phi	7	13	20	20	40
Châu Á	-	29	12	29	30
Châu Mỹ Latinh	-	11	22	33	34
Châu Âu	12	25	38	21	4
Trung Đông	-	-	71	29	-
Bắc Mỹ	-	25	50	25	-

**Bảng 12. Bảng đánh giá chất lượng thiết bị giảng dạy (%)**

Khu vực	Xuất sắc	Tốt	Đầy đủ	Dưới mức	Không đầy đủ
Toàn cầu	10	22	32	25	11
Châu Phi	8	-	25	8	59
Châu Á	29	-	18	35	18
Trung Mỹ/ Châu Âu	11	-	33	33	23
Châu Âu	14	28	32	25	1
Trung Đông	-	-	71	29	-
Bắc Mỹ	25	25	25	25	-

**Bảng 13. Bảng đánh giá số lượng thiết bị giảng dạy (%)**

Khu vực	Rộng rãi	Trên trung bình	Đầy đủ	Bi hạn chế	Thiếu
Toàn cầu	7	11	32	30	20
Châu Phi	7	7	20	13	53
Châu Á	6	12	29	35	18
Trung Mỹ/ Châu Âu	-	-	13	37	50
Châu Âu	10	14	36	27	14
Trung Đông	-	-	43	57	-
Bắc Mỹ	-	25	50	25	-

2/3 các nước được khảo sát cho thấy khó khăn lớn nhất của công tác Giáo dục thể chất tại các trường học là sự nghèo nàn về cơ sở vật chất cũng như chất lượng giáo viên. Con số

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

khảo sát cho thấy tỷ lệ này ở khu vực Trung Đông là 100%, Châu Phi là 86%, Châu Á (69%), Châu Âu (61%) và khu vực Châu Mỹ Latinh/Trung Mỹ (50%). Chỉ có ở khu vực Bắc Mỹ con số này xuống còn 25% các quốc gia và bang. Rất nhiều chính sách và chương trình được đưa ra nhằm cải tổ tình trạng này tại rất nhiều quốc gia trên thế giới.

Với những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cũng như làm gia tăng sự thu hút và quan tâm của học sinh đối với bộ môn này. Bằng chứng là các quốc gia và chính phủ các nước đã có cam kết mang tính pháp lý về việc đầu tư nhiều hơn nữa cho GDTC trong các trường học. Nhưng vẫn còn một số quốc gia vẫn còn e dè và không có nhiều động thái trong việc biến cam kết trên thành những hành động cụ thể.

Điều quan trọng nhất là việc thay đổi quan niệm GDTC và phải coi đây là một môn học có vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe cho trẻ. Đây phải là một bộ môn bắt buộc tại các trường Tiểu học và Trung học với việc đảm bảo tối thiểu đủ 3 giờ học mỗi tuần. Việc phân bổ thời gian cho môn học này có ảnh hưởng đến chất lượng của GDTC.

EUPEA khuyến cáo GDTC nên được dạy hàng ngày trong những năm đầu tiên khi trẻ đến trường (tức là độ tuổi từ 11 hoặc 12) và phải đảm bảo đủ thời lượng 3 giờ (180 phút/tuần) cho những trẻ ở cấp Trung học. Tại Mỹ, Liên đoàn Thể thao và Giáo dục thể chất quốc gia kiến nghị về thời lượng học tối thiểu cho bộ môn này ở các trường Tiểu học là 150 phút/tuần và 225 phút/tuần đối với học sinh Trung học. Với những chính sách và cam kết được đưa ra của các tổ chức và chính phủ trên toàn thế giới, chúng ta có thể hoàn toàn hy vọng vào một tương lai ổn định hơn cho GDTC trong học đường.

*Biên dịch Nguyễn Tâm*

-----\*\*\*-----

## **SO SÁNH VỀ SỰ PHÁT TRIỂN VÀ XU HƯỚNG CẢI CÁCH GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRONG CÁC TRƯỜNG HỌC Ở TRUNG QUỐC VÀ NHẬT BẢN**

Là một phần quan trọng của giáo dục thể chất, các chương trình giáo dục thể chất trong trường học mang sứ mệnh “lịch sử” trong việc tạo ra một sự phát triển toàn diện về tinh thần, thể chất và nhân cách của các học sinh. Khi nền tảng xã hội thay đổi và phát triển, các chương trình giảng dạy giáo dục thể chất trong nhà trường cũng phải có các mục tiêu và nội dung thay đổi tương ứng. Trong khi Chính phủ đang nỗ lực để nâng cao chất lượng giáo dục thể chất theo đúng định hướng, thì việc làm thế nào để thực hiện và làm sâu sắc thêm quá trình cải cách giáo dục thể chất trong các trường học là mối quan tâm cần được tập trung giải quyết của các nhà giáo dục thể chất.

### **Sự phát triển và hoàn thiện của các mục tiêu giáo dục thể chất trong trường học ở Trung Quốc**

Trong suốt hơn 60 năm kể từ khi nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập, lịch sử phát triển của giáo dục thể chất trong trường học ở Trung Quốc có thể được chia ra làm 7 giai đoạn, bao gồm: Học hỏi và tham khảo, Phát triển thăng trầm, Suy giảm nghiêm trọng, Phục hồi và tái thiết, Tạo dựng và khai thác, Hấp thụ và phát triển, Cải cách và tiếp tục hoàn thiện hơn (Bảng 1).

**Bảng 1: Sự phát triển và hoàn thiện của các mục tiêu giáo dục thể chất trong trường học ở Trung Quốc**

<i>Giai đoạn</i>	<i>Nền tảng của sự phát triển, hoàn thiện và các mục tiêu chủ yếu của giáo dục thể chất trong trường học</i>
Học hỏi và tham khảo (từ tháng 10 năm 1949 đến	Vào năm 1950, Bộ Giáo dục đã ban hành dự thảo Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất chuẩn tạm thời trong các trường tiểu học, với mục tiêu chủ yếu là nâng cao sức mạnh thể chất và nỗ lực giúp học

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

tháng 8 năm 1956)	sinh có được cơ thể cường tráng và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao. Trong giai đoạn này, Trung Quốc đã áp dụng các mô hình giáo dục thể chất của Liên Xô (cũ).
Phát triển thăng trầm (từ tháng 9 năm 1956 đến tháng 4 năm 1966)	<p>Vào tháng 8 năm 1956, Bộ Giáo dục đã ban hành Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất trong các trường tiểu học và trung học. Đây là lần đầu tiên các chương trình giáo dục thể chất được chính thức đưa vào trong chương trình giảng dạy của nhà trường dựa trên thực trạng và kinh nghiệm thực tiễn có được vào thời điểm đó.</p> <p>Mục tiêu cơ bản của nó là giúp học sinh có được sự phát triển toàn diện để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vào năm 1961, chương trình giảng dạy giáo dục thể chất mới trong các trường tiểu học và trung học đã được ban hành với mục tiêu cơ bản đã được định rõ là tăng cường tình trạng thể chất cho học sinh và phục vụ đắc lực cho quá trình học tập và lao động.</p>
Suy giảm nghiêm trọng (từ tháng 5 năm 1966 đến tháng 9 năm 1976)	Trong “Cách mạng Văn hóa”, giáo dục thể chất trong trường học đã bị “tàn phá” nặng nề chưa từng thấy. Vào thời điểm này, giáo dục thể chất trong trường học đã được thay thế bởi các chương trình tập luyện dành cho quân đội và công nhân lao động với hệ tư tưởng và việc thực thi được tiến hiện trong trạng thái rối loạn và lạc hậu.
Phục hồi và tái thiết (từ tháng 10 năm 1976 đến tháng 8 năm 1985)	Vào năm 1978, Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất 10 năm trong các trường tiểu học và trung học đã được sửa đổi, ban hành và hệ thống giáo dục thể chất bị “tàn phá” nặng nề đã được khôi phục lại. Vào năm 1979, Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất trong các trường đại học đã được ban hành, với mục tiêu chủ yếu nhằm phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ và thể chất cho sinh viên để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
Tạo dựng và khai thác (từ tháng 9	Vào năm 1985, Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã ban hành Quyết định về Cải cách hệ thống giáo dục. Vào



## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

<p>năm 1985 đến tháng 9 năm 1992)</p>	<p>tháng 1 năm 1987, Hội đồng Giáo dục Quốc gia đã ban hành Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất 12 năm đã được sửa đổi trong các trường tiểu học và trung học. Tháng 7 năm 1987, Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất bắt buộc 9 năm trong các trường tiểu học và trung học cơ sở đã bắt đầu được soạn thảo theo đúng quy định của Luật Giáo dục đã được ban hành năm 1986.</p> <p>Thông qua việc tiếp thu kinh nghiệm về giáo dục thể chất trong các trường học ở nước ngoài, Trung Quốc đã “luật hóa” hệ thống giáo dục thể chất trong trường học và đưa ra nhiều ý tưởng mới như tham gia hoạt động thể thao suốt đời, phát triển nhân cách cá nhân cho học sinh, rèn luyện tâm lý và khuyến khích tinh thần sáng tạo của học sinh.</p>
<p>Hấp thụ và phát triển (từ tháng 10 năm 1992 đến tháng 5 năm 1999)</p>	<p>Vào tháng 11 năm 1992, Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất bắt buộc 9 năm trong các trường tiểu học và trung học cơ sở đã được ban hành. Các mục tiêu cơ bản có liên quan đến giáo dục thể chất đã được thiết lập nhằm trang bị cho học sinh những kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe, giúp họ cải thiện về tình trạng thể chất và có được sự phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ và thể chất.</p> <p>Với việc khích lệ tinh thần tham gia hoạt động thể thao suốt đời và các ý tưởng khác, Trung Quốc đã “mở” hơn trong việc biên soạn tài liệu giảng dạy giáo dục thể chất và bắt đầu thực hiện các chương trình giáo dục thể chất trong trường học bằng nhiều phương pháp khác nhau.</p>
<p>Cải cách và hoàn thiện hơn (từ tháng 6 năm 1999 đến nay)</p>	<p>Vào tháng 6 năm 1999, Hội đồng Nhà nước đã ban hành Quyết định về Đẩy mạnh toàn diện chất lượng giáo dục. Tháng 7 năm 2001, Bộ Giáo dục đã ban hành Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất chuẩn trong các trường tiểu học (từ lớp 1 đến lớp 6) và Chương trình Giáo dục thể chất và Sức khỏe chuẩn trong các trường trung học (từ lớp 7 đến lớp 12) trong chương trình giáo dục bắt buộc cũng đã được ban</p>

	<p>hành vào năm 2003.</p> <p>Theo đúng quan điểm định hướng “Sức khỏe là trên hết”, Trung Quốc đã nhấn mạnh là họ cần quan tâm tới đời sống tinh thần và giúp học sinh giữ vai trò chủ đạo, đồng thời cũng khuyến khích họ tích cực tham gia tập luyện để hoàn thiện các kỹ năng thể thao. Bằng cách này, Trung Quốc đã khôi phục lại các mục tiêu của hệ thống giáo dục thể chất và sức khỏe bằng cái nhìn toàn diện và nền tảng lý luận vững chắc.</p>
--	--

Từ Bảng 1 chúng ta có thể thấy mục tiêu của giáo dục thể chất đã phản ánh nền tảng xã hội và nó cũng thể hiện sự phát triển thăng trầm của giáo dục thể chất trong các trường học ở Trung Quốc. Mục tiêu phát triển đã được chuyển từ phục vụ “chính trị” sang phục vụ “con người”; nội dung triển khai cụ thể cũng được chuyển từ “yêu cầu đòi hỏi”, điều rất khó thực hiện sang thành phù hợp với mỗi cá nhân, điều có thể dễ dàng thực hiện hơn. Mục tiêu của hệ thống giáo dục thể chất và sức khỏe cũng đã được thiết lập có liên quan tới việc tham gia vào hoạt động thể thao, các kỹ năng thể thao, sức khỏe thể chất, rèn luyện tinh thần và các kỹ năng xã hội tương ứng. Nó cũng nhấn mạnh tới việc chúng ta cần quan tâm đến việc rèn luyện tinh thần và trang bị cho các học sinh các kỹ năng xã hội tương ứng.

***Sự phát triển và hoàn thiện của các mục tiêu giáo dục thể chất trong trường học ở Nhật Bản***

Kể từ năm 1947 cho tới nay định hướng Giáo dục thể chất trong các trường học ở Nhật Bản đã trải qua 9 lần sửa đổi bổ sung. Theo các mục tiêu cơ bản của Giáo dục thể chất trong các trường học, quá trình phát triển của giáo dục thể chất trong trường học ở Nhật Bản có thể được chia ra làm 4 giai đoạn, bao gồm: Hình thành các môn thể thao mới, Nâng cao tầm vóc, Phát triển hoạt động thể thao và Giai đoạn phát triển từ 2009 cho đến nay (Bảng 2).

**TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

**Bảng 2: Sự phát triển và hoàn thiện của các mục tiêu giáo dục thể chất trong trường học ở Nhật Bản**

<i>Giai đoạn</i>	<i>Nền tảng của sự phát triển, hoàn thiện và các mục tiêu chủ yếu của giáo dục thể chất trong trường học</i>
Hình thành các môn thể thao mới (1947-1957)	<p>Vào tháng 6 năm 1946, Định hướng Giáo dục thể chất trong trường học đã được ban hành, mà theo các nội dung rèn luyện thân thể đã được thay thế trong chương trình giáo dục thể chất. Chịu ảnh hưởng của tư tưởng giáo dục thực dụng của Mỹ giai đoạn “các môn thể thao mới” đã bắt đầu được phát triển một cách toàn diện.</p> <p>Tháng 7 năm 1951, chương trình thử nghiệm trong các trường trung học đã được ban hành và giáo dục thể chất đã được thay bằng các chương trình giáo dục thể chất, chăm sóc sức khỏe ở các trường trung học. Trong giai đoạn này, định hướng cơ bản trong công tác giáo dục ở các nhà trường là hướng tới sự phát triển nhân cách cá nhân. Nó nhấn mạnh tới mối quan hệ giữa các hoạt động thể chất hàng ngày và chương trình giáo dục thể chất có xu hướng lấy giáo dục thể chất làm “hạt nhân” của cuộc sống. Giai đoạn này cũng còn được gọi là “sống cùng hoạt động thể chất”.</p>
Nâng cao tầm vóc (1958-1976)	<p>Do sự phát triển nhanh chóng về kinh tế đã làm thay đổi lối sống và đồng thời vấn đề sức mạnh thể chất của thế hệ trẻ cũng thu hút được nhiều sự quan tâm chú ý hơn do sự cạnh tranh khốc liệt của các kỳ thi, sự suy thoái của môi trường và các vấn đề xã hội khác. Bên cạnh đó, vào thời điểm này Nhật Bản đã bắt đầu bước vào đấu trường thể thao quốc tế và thành tích thi đấu lại tương đối yếu kém, nên xu hướng thịnh hành là hướng tới sự phát triển thể chất và hoàn thiện các kỹ năng cơ bản thông qua việc đẩy mạnh giáo dục thể chất trong trường học, nhân dịp đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic Tokyo vào năm 1964.</p>

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

	<p>Vào năm 1958, các kỹ năng hoạt động cơ bản đã được hệ thống hoá dựa trên cơ sở của các yêu cầu cơ bản trong Định hướng giáo dục thể chất. Và năm 1968, mục tiêu tăng cường sức mạnh thể chất thông qua hoạt động thể lực đã được đề ra trong Định hướng giáo dục thể chất.</p>
<p>Phát triển hoạt động thể thao (1977-2008)</p>	<p>Cuối những năm 1970, như là một lĩnh vực quan trọng của đời sống văn hóa xã hội, hoạt động thể chất đã không chỉ đơn thuần là nhằm tăng cường sức khỏe mà hướng đến thực hiện ý tưởng “Hoạt động suốt đời”. Vào năm 1977, Định hướng giáo dục đã nêu rõ một trong những mục tiêu chủ yếu của giáo dục thể chất là phải tạo ra một “tình yêu” dành cho thể thao.</p> <p>Năm 1988, mục tiêu cơ bản được đề ra Định hướng giáo dục là phát triển các kỹ năng và tạo ra thói quen tập luyện thể thao suốt đời. Nó cũng nhấn mạnh tới việc củng cố và phát triển mối quan hệ giữa hoạt động thể thao và chăm sóc sức khỏe để phát triển các kỹ năng và hình thành thói quen tham gia tập luyện thể thao suốt đời.</p>
<p>Giai đoạn phát triển từ 2009 cho đến nay</p>	<p>Với việc sửa đổi của Luật Giáo dục, Định hướng giáo dục có vai trò quan trọng trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Dựa trên Định hướng này, các mục tiêu giáo dục thể chất trong trường học giáo dục cũng được mở rộng hướng tới việc tạo ra một “tình yêu” dành cho thể thao và phát triển các kỹ năng thể thao, cải thiện tình trạng sức khỏe và nâng cao sức mạnh thể chất.</p>

Bị ảnh hưởng tác động bởi yêu cầu về thời gian, các mục tiêu giáo dục thể chất trong các trường học ở Nhật Bản được đề ra dựa trên sự tuân thủ các Quy định về phát triển thể chất. Định hướng mục tiêu giáo dục thể chất trong các trường học ở Nhật Bản sẽ được điều chỉnh 10 năm một lần hoặc lâu hơn. Nó có vai trò quan trọng quyết định tính hệ thống của các mục tiêu giáo dục, bao gồm cả các mục tiêu cuối cùng, mục tiêu cụ thể và mục tiêu giảng dạy của mỗi bài hay mỗi giờ lên lớp.

Bên cạnh đó nó cũng nhấn mạnh tới sự chặt chẽ và gắn kết của các mục tiêu giáo dục, cũng như nội dung và phương pháp giảng dạy. Tùy thuộc vào độ tuổi của học sinh trong

các trường tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học, các mục tiêu cụ thể tương ứng sẽ được đưa ra trong các bối cảnh và lĩnh vực khác nhau.

Ví dụ, mục tiêu cuối cùng của Định hướng giáo dục thể chất trong các trường trung học ở Nhật Bản vào năm 1998 là vươn tới sự phát triển toàn diện cả về thể chất lẫn tinh thần, tạo nên một “tinh yêu” dành cho các hoạt động thể dục thể thao và các chương trình rèn luyện thân thể mà sẽ giúp tăng cường sức khỏe, nâng cao sức mạnh thể chất và xây dựng một lối sống tích cực thông qua việc áp dụng một cách hợp lý các bài tập thể lực và sự hiểu biết về hoạt động thể chất, sức khỏe và đảm bảo an toàn vệ sinh.

### **Mục tiêu của giáo dục thể chất ở các bậc học ở Nhật Bản**

**1. Cấp Tiểu học:** Mục tiêu tổng quát: Trang bị những kiến thức đầy đủ cho các em về sức khỏe, sự an toàn toàn trong thể thao, đưa thể thao trở thành môn học yêu thích của các em.

**Lớp 1-2:** Bồi dưỡng thái độ chủ động với mục đích tập luyện các hoạt động thể chất bằng cách đưa ra những hoạt động và luật lệ cơ bản, qua đó thúc đẩy sự luyện tập của trẻ em; Trau dồi sở thích tập luyện thể thao của trẻ em nhằm tăng cường sức khỏe và an toàn của bản thân.

**Lớp 3-4:** Bồi dưỡng thái độ chủ động đối với việc chơi thể thao bằng cách đưa ra các hoạt động dựa trên mục tiêu cá nhân, kỹ năng học thể thao dựa vào đặc thù của môn thể thao, và khuyến khích học sinh tập luyện; Bồi dưỡng thái độ công bằng, hợp tác và truyền niềm đam mê đối với việc giành được kết quả tốt trong khi quan tâm đến sức khỏe và sự an toàn của bản thân; Học sinh nên hiểu thế nào là một cuộc sống khỏe mạnh và đạt được sự phát triển thể chất, đồng thời tu dưỡng để làm cho cuộc sống vui vẻ và khỏe mạnh.

**Lớp 5-6:** Trau dồi quan điểm tích cực với việc chơi thể thao bằng cách đưa ra những hoạt động dựa trên mục tiêu cá nhân, học kỹ năng thể thao dựa vào đặc tính của môn thể thao và kiểm soát tình huống, khuyến khích học sinh tập luyện; Bồi dưỡng thái độ công bằng, hợp tác và truyền niềm đam mê đối với việc giành được kết quả tốt trong khi quan tâm đến

sức khỏe và sự an toàn của bản thân; Học sinh nên biết làm thế nào để phòng tránh chấn thương và bệnh tật, làm việc để hướng đến một cuộc sống vui vẻ và khỏe mạnh.

**2. Cấp 2:** Mục tiêu tổng quát: tăng cường sự nhận thức của các học sinh về việc tập luyện thể thao, đẩy mạnh việc tập luyện thể thao để nâng cao sức khỏe bản thân, phát huy thái độ tích cực với cuộc sống. Thông qua việc tập luyện thể thao học sinh nên phát triển kỹ năng thể thao của mình, đồng thời thông qua việc thi đấu và hợp tác trong thể thao cũng rèn luyện cho các em những quan điểm về sự công bằng, sự sẵn sàng tuân thủ luật lệ, cũng như trách nhiệm của bản thân.

**3. Cấp 3:** Mục tiêu tổng quát : Đẩy mạnh tập luyện thể thao, phát huy những học sinh có năng khiếu trong thể thao hướng đến mục tiêu thể thao đỉnh cao. Thông qua việc tập luyện thể thao, học sinh sẽ giành được những kinh nghiệm thú vị khi phát triển các kỹ năng thể thao; khuyến khích tập luyện, bồi dưỡng thái độ công bằng, hợp tác và trách nhiệm; nuôi dưỡng quan điểm tham gia thể thao suốt đời.

Khởi đầu, các chương trình giảng dạy giáo dục thể chất trong các trường học ở Trung Quốc đã rập khuôn theo mô hình của Liên Xô (cũ) và sau chiến tranh Thế giới lần thứ 2, các định hướng giáo dục thể chất trong các trường học ở Nhật Bản cũng chịu ảnh hưởng tác động của Mỹ. Nhìn vào các giai đoạn phát triển của giáo dục thể chất có thể thấy sự phát triển ở Trung Quốc có nhiều thăng trầm hơn so với Nhật Bản do ảnh hưởng tác động của các yếu tố chính trị.

Cùng với sự phát triển của thời đại, Trung Quốc và Nhật Bản hiện đang nỗ lực học hỏi tiếp thu những ý tưởng giáo dục tiên tiến của các nước khác nhau trên thế giới, đồng thời tiếp tục duy trì quá trình sửa đổi bổ sung và phát triển hoàn thiện các mục tiêu giáo dục thể chất trong trường học. Hiện nay, các mục tiêu cụ thể đã được thiết lập trong hoạt động thể thao, năng lực vận động, sức khỏe thể chất, sức khỏe tinh thần và khả năng thích ứng với xã hội. Các mục tiêu ở mỗi lĩnh vực được chia ra làm 6 cấp độ. Các cấp độ mục tiêu có mối quan hệ tuyến tính và gắn kết với nhau.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Nhật Bản cũng đã thiết lập các mục tiêu tương ứng trong hoạt động thể thao, truyền thụ kiến thức khoa học thể thao, kỹ năng sống và rèn luyện trạng thái tâm lý. Kể từ khi Giáo dục thể chất và Chăm sóc sức khỏe được định hướng theo các mục tiêu chiến lược khác nhau tại Nhật Bản, thì mục tiêu chăm sóc sức khỏe đã phần nào bị sao lãng. Trong chương trình cải cách mới, một chương trình giảng dạy toàn diện về giáo dục thể chất và chăm sóc sức khỏe đã được thiết lập. Theo nền tảng giáo dục thể chất ban đầu, mục tiêu sức khỏe là mối quan tâm hàng đầu và chúng được thể hiện cụ thể trong 5 lĩnh vực.

### **So sánh các giờ Giáo dục thể chất trong các trường học ở Trung Quốc và Nhật Bản**

Lấy các Tiêu chuẩn đã được ban hành vào năm 2001 ở Trung Quốc và các Định hướng vào năm 1998 của Nhật Bản làm ví dụ, chúng tôi đã tiến hành một so sánh về các giờ học giáo dục thể chất trong các trường tiểu học và trung học ở Trung Quốc và Nhật Bản (Bảng 3).

**Bảng 3: So sánh các giờ Giáo dục thể chất trong các trường học ở Trung Quốc và Nhật Bản**

<b>Nhóm tuổi</b>	<b>Trung Quốc (36 tuần / năm )</b>	<b>Nhật Bản</b>
Lớp 1 đến lớp 2 ở các trường tiểu học	4 giờ/tuần, tổng cộng 144 giờ/năm.	102 giờ/năm; 34 giờ thực hiện các hoạt động chuyên biệt.
Lớp 3 đến lớp 6 ở các trường tiểu học	3 giờ/tuần, tổng cộng 108 giờ/năm	105 giờ/năm; 34 giờ thực hiện các hoạt động chuyên biệt cho các lớp 2 - 3; 70 giờ thực hiện các hoạt động chuyên biệt cho các lớp 4 – 6.
Lớp 7 đến lớp 9 ở các trường trung học cơ sở	3 giờ / tuần, tổng cộng 108 giờ / năm	222 giờ cho cả 3 năm; 48 giờ cho khóa học chăm sóc sức khỏe.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Lớp 10 đến lớp 12 ở các trường phổ thông trung học	3 giờ / tuần, tổng cộng 72 giờ / năm	7-8 tín chỉ cho Giáo dục thể chất và 2 tín chỉ cho Chăm sóc sức khỏe cho cả 3 năm. 245 -280 giờ Giáo dục thể chất; 70 giờ Chăm sóc sức khỏe.
--	--------------------------------------	--

Bảng 3 cho thấy các trường tiểu học ở Trung Quốc có nhiều giờ giáo dục thể chất hơn so với Nhật Bản, nhưng các trường tiểu học Nhật Bản lại có thời gian dành cho các hoạt động chuyên biệt (các hoạt động ngoại khóa có bao gồm thời gian dành cho các hoạt động) và vì vậy xét về tổng thể các học sinh tiểu học ở Trung Quốc và Nhật Bản có thời gian hoạt động thể thao tương tự như nhau.

Ở Nhật Bản người ta đã yêu cầu các trường phổ thông trung học nhất thiết phải thiết lập các câu lạc bộ thể thao, điều đã được đưa vào trong chương trình học tập của nhà trường. Hoạt động của các câu lạc bộ như Bóng đá, Bóng chày, Bóng rổ, Bóng chuyền, Bơi lội và các môn thể thao khác sẽ bổ sung và mở rộng nội dung giảng dạy của các chương trình giáo dục thể chất. Các trường phổ thông trung học ở Nhật Bản trung bình có gần 100 giờ giáo dục thể chất, nhiều hơn so với các trường phổ thông trung học ở Trung Quốc.

### **So sánh nội dung hoạt động thể thao trong các giờ giáo dục thể chất ở Trung Quốc và Nhật Bản**

Nội dung hoạt động thể thao trong các giờ giáo dục thể chất ở Trung Quốc chủ yếu được diễn ra trong một số các môn thể thao. Tùy thuộc vào sự khác biệt về nhóm tuổi, các môn thể thao đã được thiết lập để đáp ứng các cấp độ mục tiêu tương ứng của nó (Bảng 4). Từ các trường tiểu học tới các trường phổ thông trung học, 6 cấp độ mục tiêu đã được đưa ra và các học sinh được yêu cầu phải hoàn tất chúng theo khả năng hoạt động của mình.



**TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

**Bảng 4: So sánh nội dung hoạt động thể thao trong các giờ giáo dục thể chất ở Trung Quốc và Nhật Bản**

<b>Nhóm tuổi</b>	<b>Trung Quốc</b>	<b>Nhật Bản</b>
Trường tiểu học	Các môn bóng, Thể dục, Điền kinh, các môn thể thao dưới nước hoặc Trượt băng và Trượt tuyết	Các hoạt động thể chất cơ bản, trò chơi, Điền kinh, Bơi, các môn bóng, các môn thể thao nghệ thuật, các môn thể thao với thiết bị
Trường trung học cơ sở	Các môn thể thao truyền thống và dân gian, các môn thể thao mới	Các hoạt động Thể dục thể thao, các môn thể thao với thiết bị, Điền kinh, Bơi, các môn bóng, Võ thuật và Khiêu vũ
Trường phổ thông trung học	Các môn thể thao truyền thống và dân gian, các môn thể thao mới	Các hoạt động Thể dục thể thao, các môn thể thao với thiết bị, Điền kinh, Bơi, các môn bóng, Võ thuật và Khiêu vũ

Hoạt động thể thao trong các giờ giáo dục thể chất tại các trường học ở Nhật Bản nhằm tăng cường sức mạnh thể chất cho học sinh. Bắt đầu từ các trường trung học cơ sở, học sinh có thể đưa ra sự lựa chọn (nhưng không phải là tùy ý) ở 1 trong 7 phân nhóm hoạt động đã được đề ra.

Ví dụ, học sinh khối lớp đầu tiên (lớp 7) của các trường trung học cơ sở có thể lựa chọn tập luyện giữa Võ thuật và Khiêu vũ, trong khi 6 phân nhóm hoạt động còn lại là bắt buộc. Các học sinh lớp 8 có thể lựa chọn tập luyện 1 hoặc 2 nội dung trong số các môn thể thao thiết bị, Điền kinh, Bơi lội và 2 môn trong số các môn bóng, Võ thuật và Khiêu vũ; nhưng họ cũng có 4 hoặc 5 môn thể thao bắt buộc. Học sinh ở các trường phổ thông trung học

cũng yêu cầu bắt buộc tham gia trong 4 hoặc 5 môn thể thao và mỗi môn lại có các quy định cụ thể riêng của nó.

Cả Trung Quốc và Nhật Bản đều đã hình thành hệ thống của riêng mình về nội dung hoạt động thể thao trong các giờ giáo dục thể chất trong trường học và thiết lập hệ thống các mục tiêu tương ứng khác nhau từ dễ đến khó theo nhóm tuổi của học sinh. Ở Nhật Bản, học sinh bắt đầu được lựa chọn nội dung tập luyện từ trung học cơ sở và đây chính là nguyên tắc cơ bản thể hiện sự tôn trọng cá tính của học sinh và cũng là điều cốt lõi đặt nền móng vững chắc cho việc tham gia vào hoạt động thể thao trong suốt cuộc đời.

### **So sánh các hoạt động thể thao ngoại khóa trong chương trình giáo dục thể chất trong trường học ở Trung Quốc và Nhật Bản**

Ở Trung Quốc, các hoạt động thể thao ngoại khóa được thực hiện bằng nhiều hình thức khác nhau như các bài tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ, các hoạt động tập thể, thi đấu thể thao... Để thực hiện chỉ thị về củng cố và tăng cường sức mạnh thể chất và kỹ năng thể thao cho thế hệ trẻ do Hội đồng Nhà nước ban hành, một phong trào mang tên “Giáo dục thể chất trong ánh sáng mặt trời” đã được bắt đầu được triển khai thực hiện từ các trường tiểu học cho tới đại học trên phạm vi toàn quốc.

Thông qua việc triển khai thực hiện các Tiêu chuẩn về sức khỏe thể chất cho học sinh và sự sửa đổi bổ sung vào các chương trình giáo dục thể chất trong trường học, phong trào hiện đang phát triển mạnh nhằm đảm bảo rằng mỗi học sinh đều có được 1 giờ hoạt động thể chất mỗi ngày. Phong trào này cũng hướng tới thực hiện một chương trình giảng dạy giáo dục thể chất bao gồm cả các hoạt động ngoại khóa cho học sinh và sau đó sẽ dần tạo thành một hệ thống. Đồng thời cũng hướng tới việc thiết lập các hiệp hội thể thao và các câu lạc bộ thể thao cho học sinh. Thông qua các cuộc thi đấu thể thao khác nhau, phong trào cũng đã giúp các học sinh thể hiện các đặc trưng và đặc điểm dân tộc độc đáo của riêng mình.

Mục đích chủ yếu của các hoạt động ngoại khóa trong chương trình giáo dục thể chất tại các trường học ở Nhật Bản là để thông qua các hoạt động liên cấp và các hoạt động khác,

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

giúp học sinh tạo dựng được mối quan hệ tốt giữa các cá nhân, có thể độc lập giải quyết các vấn đề và có được thái độ tích cực đối với cuộc sống như một thành viên có trách nhiệm của cộng đồng.

Những hoạt động này chủ yếu bao gồm các buổi họp lớp, các chuyến tham quan du lịch được nhà trường tổ chức, các buổi lao động tình nguyện và tập luyện trong các câu lạc bộ thể thao....Các câu lạc bộ thể thao ngoại khóa ở Nhật Bản đã được hệ thống hóa và học sinh có thể đăng ký tham gia hoạt động trong các câu lạc bộ khác nhau tùy theo nguyện vọng, sở thích riêng và đăng ký lựa chọn thời điểm tập luyện theo yêu cầu. Mỗi học sinh có thể đăng ký tham gia hoạt động ở 2 câu lạc bộ. Nội dung hoạt động chủ yếu của các câu lạc bộ này là tập luyện các môn thể thao phổ biến trong giới học sinh như Bóng đá, Bóng rổ và Bơi lội.

Các câu lạc bộ đã sử dụng cả các giáo viên làm việc cả ngày và các giáo viên làm việc nửa ngày đến từ các lĩnh vực có liên quan trong xã hội. Các câu lạc bộ thể thao ngoại khóa của Nhật Bản cũng tương tự như các câu lạc bộ thể thao trường học hoạt động trong thời gian rảnh rỗi ở Trung Quốc.

Các câu lạc bộ này đã phối kết hợp hoạt động của họ với quá trình huấn luyện thể thao để trở thành cái nôi nuôi dưỡng các vận động viên xuất sắc nhất của Nhật Bản. Trong những năm gần đây, người dân Nhật Bản đã kêu gọi thực hiện các hành động nhằm làm giảm bớt tính cạnh tranh trong các câu lạc bộ thể thao ngoại khóa, chú ý nhiều hơn tới việc bồi dưỡng phát huy tính sáng tạo và niềm ham thích với hoạt động thể thao của học sinh và đặt nền móng vững chắc cho việc nâng cao nhận thức của học sinh về việc tham gia vào hoạt động thể thao trong suốt cuộc đời.

*Biên dịch Xuân Long, Huyền Trang*

-----\*\*\*-----

**CÁC NƯỚC KHU VỰC CHÂU ÂU VỚI  
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

Các nước châu Âu áp dụng các phương pháp tiếp cận khác nhau để phát triển chiến lược quảng bá giáo dục thể chất và hoạt động thể thao. Chiến lược có thể tập trung vào giáo dục thể chất trong trường học, hay rộng hơn là toàn xã hội, với các biện pháp chuyên biệt nhằm đến từng đối tượng học sinh. Một chiến lược thường cung cấp khuôn khổ tổng thể cho sự phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao. Khoảng một nửa hệ thống giáo dục áp dụng chiến lược quốc gia để thúc đẩy và phát triển giáo dục thể chất và hoạt động thể thao ở trường học.

Các chiến lược của các nước nhằm vào mục tiêu giáo dục thể chất ở trường tiểu học và trung học cơ sở trong một chiến lược chung cho toàn bộ dân cư, như ở Latvia và Slovenia, hoặc tập trung trực tiếp vào những người trẻ tuổi, như ở Vương quốc Anh. Tuy nhiên, một số chiến lược được thiết kế đặc biệt cho việc giáo dục thể chất và thể thao ở trường học, chẳng hạn như những chiến lược của Bulgaria, Tây Ban Nha và Croatia. Chiến lược trong một số quốc gia bao gồm các hành động hoặc chính sách đặc biệt nhằm đến các nhóm đối tượng nhất định. Các nhóm thường xuyên được đề cập nhất là các học sinh với nhu cầu giáo dục đặc biệt, các em học sinh khuyết tật, các em gái và các vận động viên trẻ tài năng.

Các mục tiêu của chiến lược quốc gia có thể khác nhau tùy vào tình hình chính trị, ưu tiên kinh tế và xã hội của nước đó. Những mục tiêu thường xuyên được đề cập nhất là việc tăng số lượng vận động viên trẻ tham gia vào các hoạt động thể thao, nâng cao nhận thức về giá trị của giáo dục thể chất, tăng niềm yêu thích đối với hoạt động thể thao và khuyến khích những người trẻ tuổi thường xuyên tập luyện thể thao.

Do vậy nhiều chiến lược đề cập đến vai trò của hoạt động thể chất và thể thao trong việc tăng cường sức khỏe và rèn luyện lối sống lành mạnh, đóng góp to lớn vào sự phát triển sức khỏe của từng cá nhân cũng như toàn xã hội. Tuy nhiên, các chiến lược quốc gia khác lại tập trung hơn vào các vấn đề cụ thể, và chỉ nhằm vào một hoặc một số mục tiêu. Ví dụ, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của học sinh là trọng tâm chiến lược hiện nay ở Áo,

Romania, Slovenia và Vương quốc Anh (xứ Wales). Một số chiến lược tập trung vào tầm quan trọng của cơ sở vật chất và các thiết bị thể thao, như ở Latvia và Croatia.

Mười trong số 19 hệ thống giáo dục thường xuyên theo dõi và kiểm tra chiến lược của họ. Các phương pháp giám sát khác nhau giữa các nước, tùy thuộc vào các cơ quan quốc gia, khu vực cũng như các trường học. Ở Bỉ, Tây Ban Nha, Áo, Romania và Vương quốc Anh (Bắc Ireland), các phương pháp giám sát được thông qua bởi các cơ quan công quyền. nước Bỉ đã thành lập một ủy ban theo dõi để kiểm tra cách thức tổ chức thực hiện việc trợ cấp cho các hoạt động thể thao của trường.

Tương tự như vậy, việc giám sát ở Áo được thực hiện bởi một ban chỉ đạo. Tại Tây Ban Nha, các tiêu chuẩn đã được thành lập cho năm 2016 và năm 2020 và tổ chức chịu trách nhiệm giám sát là Hội đồng thể thao cấp cao. Romania đã thành lập một Ủy ban Hỗn hợp Quốc gia để giám sát và xem xét các chiến lược của mình. Ở Vương quốc Anh (Bắc Ireland), một điều tra sơ bộ về giáo dục thể chất trong các trường tiểu học và trung học đã được tiến hành.

Tầm quan trọng của giáo dục thể chất được khẳng định trong chương trình đào tạo của tất cả các nước châu Âu, và giáo dục thể chất là một môn bắt buộc trong toàn bộ các cấp giáo dục phổ thông. Tuy nhiên, thời gian giảng dạy giáo dục thể chất theo quy định có sự khác biệt đáng kể từ giữa các nước. Khoảng hai phần ba các nước châu Âu, các cơ quan giáo dục trung ương đưa ra số giờ tối thiểu cho từng năm đối với chương trình giáo dục bắt buộc. Tuy nhiên, ở một số nước, các trường học có thể tự do quyết định việc phân phối thời gian giảng dạy giáo dục thể chất.

Ở Estonia, Ba Lan, Slovakia, Phần Lan, Iceland và Na Uy, thời gian giảng dạy dự kiến được chỉ định cho từng giai đoạn giáo dục đối với từng trình độ học vấn, trong khi ở Thụy Điển đó lại là một con số chung được khuyến nghị cho tất cả giai đoạn giáo dục bắt buộc. Ở Bỉ (Cộng đồng người nói tiếng Đức), Ý và Bồ Đào Nha, chỉ có ở cấp tiểu học mới được linh hoạt phân bổ thời gian học môn giáo dục thể chất. Ở Bỉ (Cộng đồng Flemish), Hà Lan

và Vương quốc Anh khuyến cáo chính thức về thời gian giảng dạy được áp dụng cho tất cả các môn học.

Khi so sánh thời gian giảng dạy môn giáo dục thể chất giữa cấp tiểu học và trung học, có sự khác biệt lớn giữa các quốc gia. Đối với cấp giáo dục tiểu học vào tháng 12/2011, thời gian giảng dạy trung bình dựa trên đề nghị về thời gian tối thiểu mỗi năm thay đổi từ 37 giờ ở Ireland đến 108 giờ ở Pháp. Ở bậc trung học, các con số nằm trong khoảng từ 24-35 giờ ở Tây Ban Nha, Malta và Thổ Nhĩ Kỳ, đến 102-108 giờ tại Pháp và Áo (Allgemeinbildende Höhere Schule - AHS).

Trong đại đa số các quốc gia có kiến nghị về thời gian giảng dạy giáo dục thể chất, thời gian phân bổ cho môn này trên tổng thời gian giảng dạy ở cấp tiểu học cao hơn so với cấp trung học. Ở cấp tiểu học tại một nửa số quốc gia châu Âu, giáo dục thể chất bắt buộc chiếm khoảng 9-10% tổng thời gian giảng dạy. Tại Hungary, Slovenia và Croatia, tỷ lệ này đạt 15% trong khi ở Ai-len chỉ là 4%. Ở cấp trung học, tỷ lệ thời gian tối thiểu được đề nghị cho việc dạy giáo dục thể chất nói chung là 6-8% trong tổng thời gian giảng dạy ở hầu hết các quốc gia.

Nổi bật là ở Pháp, theo quy định, giáo dục thể chất chiếm 14% tổng thời gian giảng dạy, trong khi ở Tây Ban Nha, Malta và Thổ Nhĩ Kỳ con số này chỉ là 3-4%. Sự chênh lệch thời gian giảng dạy môn giáo dục thể chất giữa cấp tiểu học và trung học đặc biệt lớn ở một số nước. Ví dụ, ở Estonia, Tây Ban Nha, Man-ta, Croatia và Thổ Nhĩ Kỳ, thời gian giảng dạy giáo dục thể chất ở cấp tiểu học tăng gấp đôi so với cấp trung học. Ngược lại, cấp trung học lại được chú trọng hơn so với cấp tiểu học ở Bỉ (cộng đồng nói tiếng Pháp), Pháp và Síp. Trong bốn quốc gia, tỷ lệ thời gian giảng dạy giáo dục thể chất ở cả hai cấp học là gần như giống nhau: ở Áo (AHS), chiếm 11% tổng thời gian giảng dạy, ở Na Uy là 9%, Phần Lan 8%, và Ai-len 5%.

Hầu hết các nước châu Âu đưa ra các khuyến cáo rõ ràng về phương pháp đánh giá giáo dục thể chất ở trường. Tuy nhiên, ở Bỉ và Iceland, các cơ sở giáo dục được tự do áp dụng phương pháp đánh giá riêng của họ. Theo các nước được nhắc đến, hai phương pháp đánh

## ***TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO***

---

giá giáo dục thể chất phổ biến nhất là đánh giá quá trình và tổng kết. Đánh giá quá trình chủ yếu là mang tính chất lượng và mô tả (tức là thể hiện bằng lời nói hoặc bằng văn bản).

Phương pháp này dựa vào kết quả học tập và thành tích của học sinh trong một thời gian nhất định, cũng như sự tiến bộ mà họ đã đạt được. Ở Síp, đánh giá quá trình trong giáo dục trung học cơ sở dựa trên các tiêu chí sau: sự tiến bộ đạt được trong một khoảng thời gian nhất định (50%), sự tham gia tích cực vào các lớp giáo dục thể chất (30%), và thái độ của học sinh đối với giáo dục thể chất, việc tập thể dục và thể thao (20%).

Tại Tây Ban Nha, quá trình học tập giáo dục thể chất của học sinh được đánh giá một cách thường xuyên. Ở cấp trung học cơ sở, người ta xem xét các khía cạnh như việc theo đuổi các thói quen lành mạnh, việc thực hiện những gì đã được học, mức độ tự giác, khả năng vượt qua khó khăn, phát triển các kỹ năng thể chất, tinh thần đồng đội, tham gia vào các hoạt động thể thao, sự tham gia, nỗ lực, sáng tạo, kiến thức lý thuyết, thực tế và các kỹ năng quan trọng.

Đối với giáo dục tiểu học và trung học ở Slovenia suốt cả năm và trong tất cả các giai đoạn của quá trình học tập, giáo viên giám sát sự phát triển về thể chất, vận động, chức năng và sự làm chủ các kỹ năng thể thao khác nhau của học sinh. Tham gia vào các hoạt động ngoại khóa cũng như thành tích thể thao cá nhân được ghi nhận trong các lớp học, trường học và các cuộc thi khác.

Ngược lại, đánh giá tổng kết thường được thể hiện bằng điểm số hoặc bằng các mức được kí hiệu bằng các số hoặc chữ cái, về việc hoàn thành nhiệm vụ hoặc các kiểm tra nhất định trong một thời gian nhất định. Điểm thường dựa trên thang điểm (dao động từ 1 đến 10 hoặc từ A đến E), mà trong nhiều trường hợp được sử dụng cho tất cả các môn trong chương trình học.

Trong nền giáo dục trung học cơ sở của Hy Lạp, giáo viên giáo dục thể chất đánh giá học sinh trong suốt khóa học hoặc bằng cách thực hiện các bài kiểm tra thể dục ngắn. Thời gian dành cho các bài kiểm tra phải được giữ ở mức tối thiểu, để không làm giảm thời gian thực sự dành cho giảng dạy. Thang điểm đánh giá cá nhân trong tất cả các môn là từ 1 đến

20. Điểm thành tích hàng năm đối với giáo dục thể chất là trung bình của ba điểm điều kiện.

Giáo viên đóng một vai trò quan trọng trong việc đưa các chính sách về giáo dục thể chất và thể thao vào hoạt động thực tế ở trường. Ở một số nước, chỉ có giáo viên chuyên về giáo dục thể chất mới có quyền dạy cấp tiểu học như trường hợp của Bỉ (Cộng đồng nói tiếng Pháp và Flemish), Bulgaria, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Latvia, Ba Lan (lớp 4-6), Bồ Đào Nha (lớp 5 và 6), Romania và Thổ Nhĩ Kỳ. Ở một số nước khác, giáo dục thể chất được giảng dạy bởi giáo viên phổ thông đủ điều kiện dạy tất cả (hoặc hầu hết) các môn học trong chương trình giảng dạy, bao gồm cả giáo dục thể chất.

Ví dụ như ở Đức, Ireland, Pháp, Ý, Ba Lan (lớp 1-3), Bồ Đào Nha (lớp 1-4) và Slovenia (lớp 1-3). Tuy nhiên, ở các nước mà giáo viên phổ thông dạy giáo dục thể chất ở cấp tiểu học, họ có thể được hỗ trợ bởi một huấn luyện viên hoặc cố vấn thể thao, như ở Đức, Pháp và Ai-len hoặc bởi một giáo viên chuyên như ở Slovenia. Theo như báo cáo của Man-ta, mỗi lớp học có cả hai loại giáo viên: một chuyên gia chịu trách nhiệm về một bài học một tuần, và một giáo viên chung chịu trách nhiệm về những bài học còn lại. Các huấn luyện viên bên ngoài cũng tổ chức các buổi tập với học sinh tiểu học.

Ở một số nước, các trường học có thể quyết định giáo dục thể chất ở cấp tiểu học sẽ được giảng dạy bởi một giáo viên đủ điều kiện dạy các môn học hoặc một chuyên gia. Quyết định này phụ thuộc chủ yếu vào nhân sự của mỗi trường. Ví dụ ở Bỉ (Cộng đồng nói tiếng Đức) và Vương quốc Anh (Scotland), giáo viên phổ thông được coi là đủ điều kiện để dạy giáo dục thể chất tại một trường học nhưng các chuyên gia cũng có thể được thuê thêm. Trong cả hai cấp học, tỷ lệ của các chuyên gia tham gia giảng dạy là khoảng 50%. Ở các nước khác, cấu trúc tổ chức duy nhất của giáo dục tiểu học và trung học cơ sở cho phép các chuyên gia dạy giáo dục thể chất ở cả hai cấp trong cùng một trường như ở Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Estonia, Hungary, Slovenia (lớp 4-6), Slovakia, Phần Lan, Thụy Điển, Iceland và Na Uy.



## ***TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO***

---

Bên cạnh việc xây dựng giáo dục thể chất thành một môn học bắt buộc trong chương trình học, các nước châu Âu cũng đang cố gắng bằng nhiều cách khác nhau khuyến khích thanh thiếu niên thường xuyên tham gia hoạt động thể chất ngoại khóa.

Chính phủ tạo cơ hội giúp cho các hoạt động thể dục thể thao trở nên hấp dẫn và dễ tiếp cận đối với thanh thiếu niên, do đó chúng sẽ có thêm động lực để tham gia tập luyện nhiều môn thể thao. Các hoạt động ngoại khóa được thiết kế riêng cho thanh thiếu niên độ tuổi đi học, và diễn ra bên ngoài thời gian học chính khoá. Các hoạt động ngoại khóa được tổ chức nhằm hướng đến việc đạt được mục tiêu quốc gia về giáo dục thể chất ở trường. So với quy định bắt buộc trong môn học này, mục đích chính của hoạt động ngoại khóa là để mở rộng hoặc bổ sung cho các hoạt động thể thao trong chương trình giáo dục quốc gia.

Hầu như tất cả các nước đều tổ chức các hoạt động ngoại khóa. Các hoạt động này được tổ chức và hỗ trợ theo sáng kiến của chính quyền quốc gia, khu vực và địa phương, hoặc của trường. Ở một số nước, có cơ sở pháp lý tạo ra một khuôn khổ chung cho các hoạt động này. Ở Bulgaria, Bộ du lịch và thể thao quốc gia thông tin về tất cả các loại hoạt động ngoại khóa và lên kế hoạch cho năm học tới được thông qua hàng năm. Ở Síp, thông tin về các hoạt động thể chất ngoại khóa của các trường học được quy định trong pháp luật. Ở Bồ Đào Nha, pháp luật cho phép các trường tiểu học (lớp 1-4) cung cấp các hoạt động ngoại khóa khác nhau bổ sung cho chương trình giáo dục thể chất bắt buộc.

Theo pháp luật tại Slovenia, chương trình quốc gia về giáo dục thể chất ở các trường tiểu học và trung học cơ sở cung cấp các hoạt động thể chất ngoại khóa và các chương trình thể thao bổ sung. Ở một số nước, các Bộ tham gia vào thỏa thuận với chính quyền các cấp về việc cung cấp ngân sách cho hoạt động ngoại khóa.

Các cơ quan này thường xuyên phát động, tổ chức hoặc hỗ trợ tài chính cho các cuộc thi và các sự kiện thể thao quốc gia, khu vực và địa phương. Bên cạnh các cơ quan công quyền, các bên liên quan trong lĩnh vực thể thao, chẳng hạn như Ủy ban Olympic, Liên đoàn thể thao, các hiệp hội và các tổ chức cũng khởi động và đóng góp nhiều vào hoạt

động ngoại khóa. Họ hợp tác mạnh với các trường học trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa.

### **vận động viên trẻ tài năng**

Nhìn chung, ở các nước châu Âu, các vận động viên trẻ có năng khiếu sẽ có cơ hội học tại các trường thể thao đặc biệt. Tuy nhiên, trường học văn hóa chính thức có thể điều chỉnh chương trình giảng dạy và lịch học để tạo cơ hội cho học sinh theo đuổi sự nghiệp thể thao khi chúng vẫn đang ngồi trên ghế nhà trường. Một số quốc gia chú trọng vào những sắp xếp đặc biệt để cho các vận động viên trẻ tài năng trong các trường phổ thông có cơ hội luyện tập môn thể thao họ thích.

Tại Đan Mạch, các trường học có thể áp dụng chính sách hỗ trợ thể thao. Chính sách này cung cấp cho học sinh cơ hội tham gia các buổi huấn luyện phù hợp với độ tuổi hai lần một tuần. Ở Liechtenstein, dự án “Thể thao trường học Liechtenstein” được khởi động ở các trường trung học chủ đạo tại Schaan. Dự án này cung cấp các điều kiện đặc biệt để học sinh theo đuổi sự nghiệp thi đấu thể thao, bằng cách sắp xếp lịch học phù hợp, và có thể thường xuyên được đào tạo và giám sát từ một huấn luyện viên của câu lạc bộ.

Một số quốc gia có những sắp xếp đặc biệt cho các vận động viên trẻ tài năng và cha mẹ, nhà trường hoặc chính quyền địa phương của chúng để dung hòa giữa yêu cầu của nhà trường với việc tập luyện và thi đấu thể thao. Bỉ (Cộng đồng nói tiếng Pháp) đã chuẩn bị một danh sách các hoạt động thể thao và có một ủy ban đặc biệt chuyên xây dựng danh sách những người trẻ tuổi được công nhận là vận động viên cấp cao.

Chính phủ sẽ đính chính lại các danh sách do ủy ban đề xuất và ít nhất hai lần một năm sẽ xác định lại thời gian công nhận vận động viên cấp cao. Theo pháp luật Slovenia, học sinh được xác định là vận động viên tiềm năng có thể có một địa vị đặc biệt. Nhà trường và phụ huynh sẽ ký một thỏa thuận để điều chỉnh việc học ở trường. Trường học phải có những quy định chi tiết về thủ tục này.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Một số quốc gia hiện đang giới thiệu và triển khai thực hiện các chiến lược quốc gia mới để tăng cường hoạt động thể thao và giáo dục thể chất. Ba nước trong số họ có chiến lược quốc gia vừa hoàn thành (năm 2010 tại Slovenia, năm 2012 tại Latvia và Romania), chính quyền địa phương hiện đang theo dõi để phát triển các chính sách mới nhằm thúc đẩy giáo dục thể chất và các hoạt động thể thao.

Tại Đan Mạch, một chiến lược mới đã được tiến hành vào năm 2012 nhằm mục đích tăng cường học tập, tăng cường các kỹ năng xã hội và cá nhân, nâng cao động lực, thúc đẩy hòa nhập xã hội, giảm bạo lực học đường và việc bỏ học. Tuy nhiên, sự phát triển nội dung và tăng cường giám sát sẽ được tiếp tục cho đến khi chiến lược này được áp dụng cho năm học 2013/2014.

Tại Latvia, chính sách thể thao mới cho giai đoạn 2013-2020 sẽ tập trung vào các vấn đề sau: thể thao trẻ em và thanh thiếu niên, thể thao cho mọi người, mọi tầng lớp, thể thao cho người khuyết tật, giám sát y tế và chăm sóc sức khỏe, cơ sở hạ tầng thể thao và tài chính. Chiến lược cũng xác định vai trò của nhà nước trong hỗ trợ các vận động viên trẻ có tài năng, trong quy hoạch và sử dụng tất cả các loại tài năng thể thao, và trong việc thúc đẩy nghiên cứu khoa học về thể dục thể thao. Các nhóm mục tiêu chính bao gồm trẻ em và thanh thiếu niên, học viên thể thao, các chuyên gia thể thao và vận động viên.

Áo đang triển khai một chiến lược mới có hiệu lực từ năm 2013, để tăng cường sức khỏe và việc luyện tập thể thao trong tất cả trường.

Chiến lược này bao quát tất cả các vấn đề như sức khỏe thể chất và tâm lý của học sinh, hỗ trợ y tế trong trường học, tăng cường cơ sở hạ tầng thể thao. Một trong những mối quan tâm trọng tâm là phải thường xuyên tăng cường hoạt động thể chất của trẻ em và thanh thiếu niên bằng các hoạt động thể dục thể thao qua các môn học, nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và tăng cường hợp tác với các liên đoàn thể thao.

Romania đã ban hành một chiến lược mới cho các tổ chức và phát triển hệ thống giáo dục thể chất và thể thao cho giai đoạn 2012-2020. Những mục tiêu chính của chiến lược là: tăng cường giáo dục, y tế và xã hội cho công dân thông qua sự tham gia của họ vào các

hoạt động thể dục thể thao, nâng cao giáo dục thể chất ở trường học bằng cách phân bổ thời gian giảng dạy phù hợp, hiện đại hóa và cải thiện công tác đào tạo thể chất cho giáo viên. Một sáng kiến gần đây Síp đưa ra tập trung đặc biệt vào việc khuyến khích các em học sinh trung học tham gia vào các môn thể thao ngoại khóa.

Kết quả nghiên cứu cho thấy tình trạng sức khỏe của học sinh đang rơi vào tình trạng đáng báo động ở Síp. Bộ Giáo dục và Văn hóa phối hợp với các tổ chức thể thao của Síp đang có kế hoạch để nâng cao hoạt động thể chất cho học sinh trung học vào buổi chiều. Các câu lạc bộ thể thao sẽ được thành lập trong 10 trường thí điểm vào năm 2014, với mục đích khuyến khích các em học sinh tham gia các hoạt động thể chất để cải thiện sức khỏe.

Một số quốc gia hiện đã bắt tay vào cải cách chương trình đào tạo giáo dục thể chất trong trường học, chẳng hạn như các mục tiêu và nội dung môn học, thời gian giảng dạy và đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Ở một số nước, các cuộc cải cách cấp trường chú trọng vào việc tổ chức chương trình giáo dục thể chất thể thao của riêng trường mình. Ví dụ, các chương trình sửa đổi ở Síp và Vương quốc Anh (Anh) đề ra mục tiêu, kỳ vọng cụ thể hơn vào kết quả học tập giáo dục thể chất ở trường.

Ở Síp, chương trình giảng dạy giáo dục thể chất mới ở cấp tiểu học đã từng bước được thực hiện và có hiệu lực từ năm 2011, 2012. Các tài liệu được sửa đổi rõ ràng và đơn giản hơn. Chương trình này bao gồm các mục tiêu chính xác và các chỉ số rõ ràng, trong khi một loạt các hoạt động dành cho trẻ em ở từng độ tuổi khác nhau giúp giáo viên lập kế hoạch công việc một cách hiệu quả.

Ở Vương quốc Anh (Anh, xứ Wales và Bắc Ireland), chương trình sửa đổi được đưa ra để lấy ý kiến của công chúng trong tháng 2 năm 2013 và có hiệu lực từ tháng 9 năm 2014, bao gồm việc tiếp tục coi giáo dục thể chất như một môn học bắt buộc, với hy vọng tất cả trẻ em sẽ được học bơi. Chương trình chú trọng hơn đến các môn thể thao thi đấu. Tuy nhiên, có một đề nghị là giảm bớt chương trình học các môn khác. Điều này cho phép trường tự do xây dựng chương trình giảng dạy theo cách tốt nhất để đáp ứng với nhu cầu của học sinh.

Ở Bồ Đào Nha và Phần Lan, kế hoạch cải cách sẽ chú trọng hơn đến giáo dục thể chất trong chương trình giảng dạy. Bồ Đào Nha đang có kế hoạch giáo dục thể chất bắt buộc đối với tất cả 5 năm tiểu học, trong khi Phần Lan dự định tăng thời gian giảng dạy giáo dục thể chất bắt buộc. Ở Bồ Đào Nha, giáo dục thể chất không phải là môn học bắt buộc ở cấp tiểu học (lớp 1 đến lớp 4). Một dự án thí điểm hiện đang được thiết kế để mở rộng chương trình giáo dục thể chất cho tất cả các lớp tiểu học. Mục đích là để giảm những thời gian ít vận động và tăng thói quen sống lành mạnh cho học sinh.

Chính phủ Phần Lan cũng xây dựng một chương trình mới nhằm tăng cường việc giảng dạy giáo dục thể chất ở trường học. Do đó, Bộ Giáo dục đã đưa ra một đề nghị tăng số lượng tiết học và thời gian giáo dục thể chất hàng năm cho toàn bộ các đối tượng giáo dục bắt buộc (lớp 1-9), kể từ năm 2016, 2017. Số lượng tiết học sẽ tăng trung bình từ 57 đến 63 giờ một năm.

Cải cách chương trình đào tạo ở Hy Lạp và Hungary không chỉ nhằm mục đích tăng thời gian giảng dạy giáo dục thể chất mà còn để mở rộng và thay đổi nội dung bằng cách bổ sung việc thực hành các môn thể thao truyền thống tại trường học. Hơn nữa, cải cách cũng tăng quyền tự quyết của các trường về những quy định giáo dục thể chất và các hoạt động ngoại khóa trong chương trình giảng dạy.

Ở Hy Lạp, thời gian giảng dạy giáo dục thể chất hàng tuần cho bốn lớp đầu tiên của cấp tiểu học sẽ được tăng gấp đôi trong tất cả các ngày và các trường tiểu học sẽ thực hiện một chương trình cải cách thống nhất. Các trường được khuyến khích tạo ra những mô hình khác nhau, và áp dụng một cách tiếp cận xuyên suốt chương trình học để các hoạt động liên kết với các môn học khác nhau. Hơn nữa, giáo viên giáo dục thể chất có thể sử dụng các mô hình đó cho các hoạt động mới và chuẩn bị cho các hoạt động ngoại khóa của trường.

Tại Hungary, các chương trình cải cách mới được dần dần thực hiện từ năm 2012/2013 ở trường học sẽ tăng thời gian giảng dạy giáo dục thể chất bắt buộc, tạo cho học sinh có cơ hội tham gia các hoạt động thể dục thể thao năm lần một tuần. Ở cấp trung học cơ sở, thời

gian giảng dạy được phân bổ cho các môn học sẽ tăng gấp đôi. Hơn nữa, phân bổ thời gian linh hoạt cho các môn học sẽ cho phép các trường học đa dạng về hình thức hoạt động thể chất, chẳng hạn như Khiêu vũ, Bơi lội và Cưỡi ngựa. Hai lớp học mỗi lớp kéo dài một tuần trong năm có thể được tổ chức cho các hoạt động, trong một số trường hợp có thể lập nên các CLB thể thao của trường.

Ở một số nước, cải cách giáo dục thể chất trực tiếp ảnh hưởng đến giáo viên khi xét về nền giáo dục ban đầu, cách vào nghề. Ví dụ, cải cách ở Phần Lan như đã nói trong phần trước dự kiến sẽ thu hút học sinh tham gia vào sự nghiệp giáo dục thể chất, trong khi Pháp gần đây đã cải cách các cuộc thi cấp quốc gia cho giáo viên có tiềm năng trong việc tính toán bối cảnh thay đổi của trường. Ở Estonia, Síp và Malta, cải cách chương trình đào tạo đang từng bước được triển khai từ năm 2011, 2012, và kế hoạch cải cách giáo dục thể chất của Hungary có hiệu lực từ năm 2012, 2013.

Tại một số nước, một trong những ưu tiên hiện nay về sự phát triển của hoạt động thể chất là cải thiện các điều kiện cho học sinh luyện tập các môn thể thao ở trường, hiện đại hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị thể thao. Ví dụ, ở Bỉ (Cộng đồng nói tiếng Đức), một số trường thể thao hiện đang hiện đại hóa cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng của các trung tâm.

Kể từ năm 2013, chính quyền ở Bulgaria và Hungary có kế hoạch chịu trách nhiệm lớn hơn đối với các cơ sở thể thao trong trường học. Ở Bulgaria, một bộ luật mới về giáo dục dự kiến sẽ có hiệu lực vào năm 2013. Bộ luật áp dụng các tiêu chuẩn giáo dục mới trong giáo dục thể chất, và sẽ có nhiều ảnh hưởng đến các cơ sở thể thao của trường. Tại Hungary, số lượng và chất lượng cơ sở hạ tầng thể thao trong các trường học chủ yếu phụ thuộc vào tình hình tài chính của từng trường.

Điều đó dẫn đến sự khác biệt đáng kể giữa các trường trong việc tiếp cận các hoạt động thể thao có tổ chức và cơ sở vật chất. Để đảm bảo cơ hội bình đẳng cho việc giảng dạy và luyện tập các môn thể thao với chất lượng ngang nhau giữa các cơ sở đào tạo, trách nhiệm

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

điều hành quản lí cơ sở hạ tầng trong trường học ở các thành phố vệ tinh (với dân số dưới 3000 người ) đã được Chính phủ giao hẳn cho các trường từ ngày 1/1/2013.

*Biên dịch Hải Yến*

-----\*\*\*-----

### **GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở NEW ZEALAND**

New Zealand có hơn 1.040 trường tiểu học công lập và 780 trường tiểu học dân lập nằm rải rác trên khắp đất nước. Các trường học này có hơn 17.500 giáo viên, 5.800 nhà quản lý và hiệu trưởng. Trường tiểu học dạy cho học sinh từ mẫu giáo đến lớp 6. Tất cả các trường tiểu học công lập được yêu cầu phải cung cấp các chương trình giảng dạy NewZealand ( NZC ) (Bộ Giáo dục, 2007) bao gồm 8 môn học, một trong số đó là giáo dục y tế và thể chất (HPE).

HPE bao gồm ba môn học khác nhau nhưng có liên quan đến nhau: giáo dục sức khỏe, giáo dục thể chất và kinh tế học gia đình. Bên cạnh chương trình giảng dạy chính thức giáo dục thể chất, các trường học cũng triển khai các hoạt động ngoại khóa. Các hoạt động này bao gồm các hoạt động thể thao và văn hóa, các câu lạc bộ và các đội tuyển của trường. Các hoạt động này được tổ chức cho tất cả học sinh ngoài giờ học. Giống như hoạt động thể chất, các hoạt động ngoại khóa đóng góp quan trọng cho sự phát triển của thanh thiếu niên.

Mặc dù hiện tại New Zealand không có cuộc điều tra dân số nào về sự tham gia thể dục thể thao ở trường tiểu học nhưng có thể thấy tỷ lệ học sinh tham gia các hoạt động thể thao đang giảm rõ rệt. Vấn đề này đã trở thành một mối quan tâm hàng đầu của Chính phủ và để thu hút các học sinh tham gia nhiều hơn các hoạt động thể thao năm 2010, Chính phủ New Zealand đã thực hiện chính sách Kiwisport.

## ***TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO***

---

Chính sách này hướng đến mục đích cung cấp trang thiết bị và tạo cơ hội cho trẻ em tuổi đi học được chơi thể thao. Trong khoảng thời gian 2010-2014, 82 nghìn USD ngân sách được chi cho thể thao trẻ em. Đối với các trường tiểu học trực tiếp chi 13USD/1 học sinh/1 năm được bổ sung bằng nguồn vốn gián tiếp đã được phân bổ thông qua 17 khu vực thể thao (RSTs) để thúc đẩy và thiết lập quan hệ đối tác giữa các nhóm cộng đồng, các trường học, câu lạc bộ và các nhà cung cấp thiết bị thể thao.

*Biên dịch Hải Yến*

-----\*\*\*-----

### **TIÊU CHUẨN VÀ THỰC HÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở TRUNG QUỐC**

Hiện nay ở Trung Quốc, 200 triệu học sinh cấp Tiểu học hệ 12 năm đã được tiếp nhận vào các chương trình giáo dục thể chất tại 540.000 trường tiểu học. Ngay từ năm 1990, để thực hiện nhiệm vụ lớn lao này Chính phủ Trung Quốc đã thiết lập Tiêu chuẩn và Định hướng quốc gia cho giảng dạy giáo dục thể chất và giải quyết nhu cầu tập luyện cho học sinh. Các tiêu chuẩn cũng đã được đưa ra để đảm bảo các chương trình giáo dục thể chất sẽ được triển khai thực hiện trên khắp đất nước.

Vào năm 1992, Quy định về Giáo dục thể chất và Hoạt động thể thao cho học sinh cũng đã nêu rõ chương trình giáo dục thể chất phải được thực hiện ngay từ cấp Tiểu học hệ 12 năm. Hoàn tất chương trình giáo dục thể chất là yêu cầu bắt buộc để lên tiếp các bậc học cao hơn và có được tấm bằng tốt nghiệp. Quy định đã được ban hành sẽ buộc các trường phải đảm bảo cho học sinh có được 1 giờ hoạt động thể chất mỗi ngày, bao gồm tối thiểu là 3 giờ hoạt động ngoại khóa sau giờ học và 2 giờ giáo dục thể chất trên lớp mỗi tuần. Vào năm 1995, Luật Thể dục Thể thao đã được ban hành. Điều luật này đã đưa ra 7 nhiệm vụ mà các trường bắt buộc phải thực hiện, bao gồm:

1. Giáo dục thể chất là một nội dung giảng dạy thường xuyên trong chương trình học tập.



2. Các giờ Giáo dục thể chất phải được bố trí trong một chương trình học tập được đánh giá thường xuyên và đáp ứng đầy đủ yêu cầu cho các học sinh cá biệt.
3. Thời gian phải được phân bổ để đảm bảo cho các học sinh có thể tham gia vào hoạt động thể chất hàng ngày nhằm đáp ứng Tiêu chuẩn giảng dạy giáo dục thể chất quốc gia.
4. Các trường phải tạo ra một loạt các chương trình hoạt động thể thao ngoại khóa, cũng như các chương trình đào tạo huấn luyện và thi đấu thể thao và hàng năm các trường phải đánh giá toàn bộ các chương trình hoạt động thể chất và thể thao của mình.
5. Giáo dục thể chất phải tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước và cần tạo ra các lợi ích có liên quan tới công tác hướng nghiệp sau này.
6. Các trang thiết bị và phương tiện hoạt động thể chất chỉ được phép sử dụng để phục vụ cho hoạt động thể chất.
7. Các kỳ kiểm tra môn Giáo dục thể chất nhất thiết phải được thực hiện và quá trình giám sát về kết quả hoạt động thể chất của học sinh phải được công bố rõ.

### **Thực trạng giáo dục thể chất ở Trung Quốc**

Cho dù về nguyên tắc 7 nhiệm vụ bắt buộc đối với các nhà trường đã được đề ra, nhưng trên thực tế đây vẫn là một vấn đề nan giải. Kết quả là việc thực hiện các nhiệm vụ này ở các trường đã diễn ra không đồng đều. Do nguồn lực về giáo dục có hạn cho nên Chính phủ đã có xu hướng cung cấp nguồn kinh phí hỗ trợ nhiều hơn cho các trường ở thành phố hơn là các trường ở các vùng nông thôn. Một nghiên cứu về giáo dục thể chất trong các cộng đồng cư dân ở các vùng nông thôn Trung Quốc đã cho thấy trung bình một học sinh chỉ nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ là 17cents/năm. Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng 87% các trường tiểu học và trung học ở các thành phố lớn đã thực hiện 2 hoặc hơn 2 giờ giáo dục thể chất trong mỗi tuần.

Ở các thành phố nhỏ hơn đã có 82% trong số các trường tương ứng đã thực hiện 2 giờ giáo dục thể chất trong mỗi tuần. Một nghiên cứu của Wang và các cộng sự cũng cho thấy có

tới 86% các trường tiểu học và trung học ở các thành phố, 92% các trường tiểu học và trung học ở các thị trấn thị tứ và 100% các trường tiểu học và trung học ở các vùng nông thôn của tỉnh Sơn Đông đã thực hiện 2 giờ giáo dục thể chất trong mỗi tuần. Tuy nhiên các vùng nông thôn thường có nhiều các trường tiểu học và có ít các trường trung học cơ sở và phổ thông trung học hơn và số học sinh trong lớp cũng đông hơn so với các trường ở khu vực thành phố. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy học sinh tại các trường ở các vùng nông thôn thường được thực hiện nhiều giờ giáo dục thể chất hơn, bất chấp thực tế là trung bình một học sinh ở tỉnh Sơn Đông mỗi năm chỉ nhận được nguồn kinh phí hỗ trợ là 28 cents cho khu vực nông thôn, 64 cents cho các thị trấn thị tứ và 1.05 USD cho các thành phố.

Theo báo cáo thống kê Giáo dục hàng năm của Trung Quốc thì so với Mỹ các giờ giáo dục thể chất ở Trung Quốc có số học sinh tham dự đông hơn. Phần lớn (82,5%) số lớp trong các trường trung học có số học sinh lên tới hơn 45 em và 24% số lớp có số học sinh lên tới hơn 66 em. Cho dù phần lớn các trường đều đã thực hiện ít nhất 2 giờ giáo dục thể chất trong mỗi tuần, nhưng chỉ có một số rất ít các trường có các phòng tập trong nhà và thậm chí cũng có cả các trường ở khu vực thành phố không có địa điểm dành cho tập luyện do thiếu kinh phí.

Đã có những bằng chứng chứng tỏ rằng giáo dục thể chất ở Trung Quốc đã không được coi trọng như ở Mỹ, đặc biệt là đối với khu vực nông thôn. Theo kết quả nghiên cứu của Zong và các cộng sự được thực hiện vào năm 2000 thì phần lớn (79,5%) các bậc cha mẹ ở các vùng nông thôn trong khu vực Tây Bắc không cho là con cái họ có nhu cầu về giáo dục thể chất. Các bậc cha mẹ cảm thấy rằng kết quả học tập quan trọng hơn nhiều so với giáo dục thể chất. Bên cạnh đó, kết quả khảo sát thực tế các học sinh lớp 1 hệ 12 năm ở 242 trường tiểu học đã cho thấy 27,5% chưa bao giờ tham gia vào các giờ giáo dục thể chất có cường độ cao và 21,4% chưa từng chơi Bóng rổ, Bóng đá hay Bóng chuyền.

Khối lượng giảng dạy của các giáo viên giáo dục thể chất ở Trung Quốc cũng có sự khác biệt đáng kể. Một giờ giáo dục thể chất ở Trung Quốc nhìn chung thường kéo dài 45 phút. Sự phân bố về thời lượng này là tương tự như nhau ở cả các trường tiểu học, trung học cơ sở và phổ thông trung học.

Nghiên cứu của Wang và các cộng sự đã cho thấy có 69% trong số các giáo viên giáo dục thể chất trong các trường trung học ở tỉnh Sơn Đông đã dạy từ 10 đến 14 giờ giáo dục thể chất mỗi tuần, 18,2% dạy ít hơn 10 giờ và 13,9% dạy nhiều hơn 10 giờ mỗi tuần. Đối với các giáo viên giáo dục thể chất trong các trường tiểu học, nghiên cứu đã cho thấy 34,8% trong số các giáo viên chỉ phải gánh khối lượng công việc nhẹ với chỉ từ 8 đến 10 giờ dạy trong một tuần, 31,1% đã phải gánh khối lượng công việc nặng với hơn 14 giờ dạy trong mỗi tuần và 34,1% đã dạy từ 10 đến 14 giờ giáo dục thể chất mỗi tuần. Thêm vào đó việc tham gia công tác huấn luyện đã từ lâu được xem là một trong các nhiệm vụ của các giáo viên giáo dục thể chất.

### **Tiêu chuẩn về giáo dục thể chất**

Theo các Quy định đã được đề cập tới ở trên, chương trình giáo dục thể chất yêu cầu học sinh phải có bảng điểm và các học sinh phải đạt được mức độ tối thiểu theo yêu cầu để có thể lên tiếp được cấp độ giáo dục tiếp theo. Tuy nhiên, tiếp thu kinh nghiệm từ Tiêu chuẩn phát triển thể chất (NASPE) của Mỹ, Trung Quốc hiện nay cũng đã bắt đầu tập trung vào kết quả thu nhận được của học sinh.

Mục tiêu hiện tại là thiết lập một hệ thống giáo dục mà có thể mang lại một sự phát triển toàn diện cho học sinh thông qua việc áp dụng các tiêu chuẩn giáo dục cơ bản. Vào tháng 7 năm 2001, lần đầu tiên Bộ Giáo dục đã ban hành Tiêu chuẩn Giáo dục thể chất và Sức khỏe quốc gia. Cũng giống như Tiêu chuẩn phát triển thể chất (NASPE) của Mỹ, Tiêu chuẩn Giáo dục thể chất và Sức khỏe hiện nay của Trung Quốc cũng hướng vào các hình thức hoạt động, tiếp thu kiến thức, tình trạng thể chất, nhân cách cá nhân và phong cách sống. Tuy nhiên trong khi các Tiêu chuẩn phát triển thể chất (NASPE) của Mỹ thể hiện rõ tính đa dạng, sự tận hưởng, sự thách thức, sự tự thể hiện và ảnh hưởng tác động xã hội, thì các Tiêu chuẩn Giáo dục thể chất và Sức khỏe của Trung Quốc lại hướng tới sự tham dự, mối liên hệ và sự phối kết hợp và quan điểm thái độ.

Khác với Tiêu chuẩn phát triển thể chất (NASPE) của Mỹ, Tiêu chuẩn Giáo dục thể chất và Sức khỏe của Trung Quốc đã phối kết hợp các nội dung giáo dục thể chất và giáo dục

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

sức khỏe vào trong một tiêu chuẩn thuần nhất. Vào mùa hè năm 2001, sau khi Bộ Giáo dục ban hành Tiêu chuẩn Giáo dục thể chất và Sức khỏe quốc gia cho tất cả các khu vực và đối tượng, đã có 38 khu vực thí điểm đã được thiết lập tại 27 tỉnh thành trên khắp đất nước để tổ chức triển khai thực hiện và đánh giá các tiêu chuẩn mới sau 4 năm thực hiện. Vào mùa thu năm 2001, Sách giáo khoa Giáo dục thể chất đã được xuất bản và cấp cho 38 khu vực thí điểm trên toàn quốc.

Thông qua việc sử dụng Sách giáo khoa Giáo dục thể chất, các giáo viên đã được huấn luyện để thực hiện đầy đủ theo tiêu chuẩn. Kể từ năm 2001, số lượng học sinh sử dụng Sách giáo khoa Giáo dục thể chất đã ngày càng gia tăng. Trong khi chỉ có 17% trong số các trường ở các thành phố và khu vực trên khắp đất nước sử dụng Sách giáo khoa Giáo dục thể chất vào năm 2002, thì đến năm 2003 số trường sử dụng đã lên tới 40 đến 50%, tức là khoảng 35 triệu học sinh.

Kể từ năm 2001, Bộ Giáo dục cũng đã khuyến khích việc sử dụng Sách giáo khoa Giáo dục thể chất trong các trường trung học cơ sở và phổ thông trung học. Tuy nhiên thay vì có sách hướng dẫn cho từng khối lớp hay mỗi học kỳ, thì học sinh ở các trường trung học lại chỉ có được một cuốn Giáo khoa Giáo dục thể chất duy nhất cho cả chương trình giáo dục thể chất 3 năm.

Vào năm 2002, Bộ Giáo dục đã ban hành Tiêu chuẩn về thể chất của học sinh Trung Quốc và phương pháp thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt tới các tiêu chuẩn về thể chất. Thời điểm áp dụng sẽ được bắt đầu vào năm 2004 và áp dụng cho tất cả các trường tiểu học, trung học và cao đẳng, đại học trên khắp đất nước. Sau mỗi 2 năm các lớp 1 và 2 yêu cầu phải có dữ liệu thu thập về các chỉ số chiều cao, cân nặng và khả năng thực hiện trong test đứng lên ngồi xuống. Các lớp 3 và 4 yêu cầu phải có dữ liệu thu thập về các chỉ số chiều cao, cân nặng và khả năng thực hiện trong cả 2 test chạy 50m và bật xa tại chỗ. Từ lớp 5 đến trình độ đại học, tổng cộng sẽ có 6 nội dung kiểm tra được lựa chọn trong một test đánh giá tổng hợp.

Test đánh giá phải bao gồm các chỉ số về chiều cao, cân nặng và dung tích sống, nhưng các trường sẽ được lựa chọn thực hiện 3 trong số các nội dung sau: Test bước bục, chạy 50m, chạy 800m, chạy con thoi 50m x 8 lần, bật xa tại chỗ, ngồi vói, đứng lên ngồi xuống và lực bóp cơ tay. Test đánh giá sẽ được thực hiện 2 năm một lần và việc hoàn thành là yêu cầu bắt buộc để lên tiếp các bậc học cao hơn và có được tấm bằng tốt nghiệp. Một số giáo viên giáo dục thể chất có thể cho rằng yêu cầu này có vẻ là không công bằng trong một số chương trình giáo dục thể chất do các chỉ số về chiều cao, cân nặng có sự khác biệt rõ rệt trong số các học sinh.

Một nghiên cứu so sánh về việc sử dụng các test đánh giá về thể chất ở Mỹ và Trung Quốc đã cho thấy các test đánh giá về thể chất ở Trung Quốc bao gồm rất nhiều nội dung đánh giá có liên quan đến kỹ năng (như nhảy cao, nhảy xa, chạy 50-100m, đẩy tạ, chạy con thoi...), trong khi các test đánh giá về thể chất ở Mỹ lại tập trung chủ yếu vào các nội dung đánh giá có liên quan đến sức khỏe.

### **Giáo viên giáo dục thể chất**

Yêu cầu về tiêu chuẩn đối với các giáo viên giáo dục thể chất ở Trung Quốc hiện nay có sự khác biệt nhất định. Các dữ liệu thu được gần đây đã cho thấy có 58% các giáo viên giáo dục thể chất ở các trường cấp 2 có bằng cao đẳng, 30% có bằng đại học và 12% có bằng thạc sỹ. Theo quy định của Luật Giáo dục, các giáo viên giáo dục thể chất ở các trường tiểu học cần có bằng tốt nghiệp sau từ 2 đến 3 năm học tập tại các Trường đào tạo giáo viên phổ thông chuyên ngành. Các trường này thường áp dụng các chương trình đào tạo từ 2 đến 3 năm cho các học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc cao hơn nếu họ không muốn thi vào cao đẳng hay đại học, nhưng bằng tốt nghiệp chỉ đáp ứng tiêu chuẩn giảng dạy ở các trường mẫu giáo và tiểu học. Các giáo viên giáo dục thể chất ở các trường trung học cơ sở cần có bằng cao đẳng sau từ 2 đến 3 năm học hoặc bằng tốt nghiệp đại học. Các giáo viên giáo dục thể chất ở các trường phổ thông trung học cần có bằng tốt nghiệp đại học hoặc cao hơn.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Ở Trung Quốc, các trường cao đẳng thực hiện chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất yêu cầu học viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn đã được đề ra của Bộ Giáo dục và Tổng cục Thể dục thể thao. Theo đó chiều cao yêu cầu phải từ cao 5,58 feet trở lên đối với nam và từ 5,25 feet trở lên đối với nữ. Mọi sinh viên gia nhập đều phải có độ tuổi từ 22 trở xuống và chưa lập gia đình.

Yêu cầu cũng bao gồm cả các test đánh giá về thể chất và thể thao chuyên biệt. 60% điểm sơ tuyển đầu vào sẽ được cho dựa trên thành tích thể hiện trong các test đánh giá về thể chất. Học viên sẽ phải lựa chọn thực hiện 1 trong số các nội dung đánh giá sau: Chạy 100m; Bật xa tại chỗ, Nhảy xa 2 bước tại chỗ, Nhảy xa 3 bước tại chỗ; Đẩy tạ vai hướng ném, Đẩy tạ lưng hướng ném; Chạy vượt chướng ngại, Chạy vượt chướng ngại theo hình tam giác; Chạy 800m.

40% điểm sơ tuyển đầu vào sẽ được cho dựa trên thành tích thể hiện trong các test đánh giá về kỹ năng thể thao. Học viên sẽ phải lựa chọn thể hiện kỹ năng ở 1 trong số các môn thể thao như: Điền kinh, Thể dục, Bóng đá, Bóng rổ, Bóng chuyền và các môn võ thuật. Các học viên đã vượt qua được các test đánh giá về thể chất và thể thao chuyên biệt sẽ hội đủ điều kiện tham dự kỳ thi tuyển đầu vào để tham gia vào chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất hệ cao đẳng.

Vào năm 2003, Bộ Giáo dục đưa ra Hướng dẫn mới cho chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất hệ cao đẳng 4 năm. Theo Hướng dẫn mới, chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất hệ cao đẳng sẽ bao gồm 5 lĩnh vực sau: Phương pháp tập luyện; Giảng dạy và huấn luyện; Thể dục thể thao quần chúng; Y học thể thao; Các môn thể thao truyền thống. Tuy nhiên, Hướng dẫn mới cũng đã yêu cầu là chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất hệ cao đẳng mới phải có từ 1 đến 2 tuần dành cho việc dự thính quan sát, 8 đến 10 tuần dành cho việc trợ giảng, thực tập và thi tốt nghiệp bằng hình thức bảo vệ luận văn.

## **Tương lai của giáo dục thể chất ở Trung Quốc**

Mười năm sau khi Hội đồng Nhà nước công bố “Định hướng hoạt động thể chất cho quảng đại quần chúng”, tình trạng thể chất và sức khỏe của người dân Trung Quốc đã có dấu hiệu đi xuống. Do vậy Trung Quốc hiện đang phải đối mặt với một loạt các vấn đề đòi hỏi phải tập trung giải quyết. Trung Quốc đã bắt đầu phải đối mặt với vấn đề thực hiện một số các Điều luật và Quy định về giáo dục thể chất, giáo dục sức khỏe, thể thao và giải trí đã được ban hành.

Tuy nhiên, để giải quyết các thách thức gặp phải về các chứng bệnh thừa cân, béo phì và các vấn đề có liên quan đến sức khỏe, Chính phủ Trung Quốc cần phải: Sửa đổi các Điều luật và Quy định về giáo dục thể chất, giáo dục sức khỏe, thể thao và giải trí; Tăng cường củng cố các Điều luật và Quy định có liên quan đến giáo dục thể chất; Cung cấp kinh phí cho các hoạt động ngoại khóa; Đề ra các chiến lược và kế hoạch thực hiện dựa trên kết quả thực tế thu được. Các tiêu chuẩn quốc gia về giáo dục thể chất cần lấy học sinh làm trung tâm, hướng tới chất lượng và hiệu quả thực tế thu được. Kinh nghiệm từ các nước khác cần được nghiên cứu một cách toàn diện để chúng có thể trợ giúp cho phong trào cải cách giáo dục hiện nay ở Trung Quốc. Các nghiên cứu chuyên sâu cần được nỗ lực thực hiện để hỗ trợ cho việc cải cách Tiêu chuẩn quốc gia cho giảng dạy giáo dục thể chất.

Các nghiên cứu cần đi sâu vào nhiều lĩnh vực của giáo dục thể chất và một chương trình nghiên cứu tổng thể cần được thiết lập về các vấn đề như: Đánh giá các tiêu chuẩn dựa trên kết quả thu được, các điều kiện đảm bảo tính hợp lý và công bằng xã hội, quy mô của lớp học và kết quả thu được, sự ủng hộ của công luận và ảnh hưởng của phụ huynh, kéo dài tuổi thọ, phát triển các chương trình hoạt động thể chất, động cơ phát triển, học tập và sự tự điều chỉnh, đánh giá các chương trình đào tạo giáo viên giáo dục thể chất và bồi dưỡng, huấn luyện và hỗ trợ cho các giáo viên giáo dục thể chất.

*Biên dịch Xuân Long*

-----\*\*\*-----

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT TẠI HY LẠP, PHÁP, PHẦN LAN.**

**Hy Lạp**

Việc tham gia các lớp giáo dục thể chất là bắt buộc đối với tất cả học sinh từ tiểu học đến trung học (từ lớp 1 đến lớp 12). Tại phần lớn các bậc học, giờ học giáo dục thể chất là khoảng 2 buổi/ tuần. Ở lớp 7-8 là 3 buổi/tuần, trong khi đó ở lớp 11 chỉ có 1 buổi/tuần. Thời lượng cho mỗi tiết học là 45 phút. Tất cả giáo viên giáo dục thể chất ở trường tiểu học và trung học đều có bằng cử nhân do cơ quan quản lý về giáo dục thể chất cấp.

Trong thập kỷ qua, số lượng giáo viên có bằng cấp đã tăng dần. Giáo viên giảng dạy theo chương trình đề xuất của Viện Sư phạm Bộ Giáo dục Hy Lạp. Từ lớp 1 đến lớp 4, họ chú trọng vào phát triển các hình thái vận động hoàn thiện như nhảy dây, nhảy lò cò, trượt, ném, bắt và kết hợp vận động theo nhạc. Từ lớp 5 đến lớp 9, việc phát triển kỹ năng thể thao và nhảy múa được chú trọng. Các hoạt động tiêu biểu là các đội thể thao, điền kinh, thể dục và khiêu vũ thể thao.

Từ lớp 10 đến lớp 12, học sinh được kỳ vọng chơi thành thạo 2 đến 3 môn thể thao mà họ thường tham gia khi rảnh rỗi. Phần lớn các câu lạc bộ thể thao cho thanh niên là các tổ chức phi lợi nhuận, được hỗ trợ một phần bởi Bộ Thể thao hoặc các tổ chức địa phương và một phần bởi người tham gia. Ngày nay, số lượng các câu lạc bộ thể thao thanh niên tăng lên một cách nhanh chóng. Ở lớp 5 đến lớp 9 có khoảng 50% nam sinh tham gia các loại hình thể thao có tính cạnh tranh nhưng tỷ lệ này là 25% ở nữ sinh. Phần lớn những người trẻ tham gia chơi bóng đá, bóng rổ, tiếp theo đó là bóng chuyền, điền kinh, bơi lội, taekwondo và thể dục dụng cụ. Số lượng tham gia tập luyện và các lớp dạy nhảy duy trì đều đặn vào khoảng 17%. Thách thức chính đối với các giáo viên là việc thiếu nguồn nhân lực và cắt giảm tài chính.



## **Pháp**

Việc tham gia các lớp giáo dục thể chất là bắt buộc đối với tất cả học sinh từ tiểu học đến trung học (từ lớp 1 đến lớp 12). Tại phần lớn các bậc học giờ học giáo dục thể chất là khoảng 2 lần/tuần (ví dụ: 3 tiếng với học sinh lớp 1 đến lớp 9 trừ học sinh lớp 6 học 4h/tuần), trong khi đó chỉ 1 lần/tuần với học sinh lớp 10 đến lớp 12.

Đối với mỗi bậc học, có ba mục tiêu cơ bản được đặt ra trong giáo dục thể chất đó là (1) Sự phát triển các kỹ năng và sự cần thiết của nguồn lực đối với hành vi vận động; (2) tiếp cận với các di sản văn hóa được tạo thành bởi các hoạt động thể thao, nghệ thuật và thể chất; (3) năng lực học tập và kiến thức hữu ích để hiểu biết hơn về cơ thể và giữ sức khỏe tốt. Tại trường trung học, giáo dục thể chất góp phần vào mục tiêu giáo dục chính như quyền tự chủ, quốc tịch, đoàn kết, an toàn và trách nhiệm.

Chương trình thiết lập những mục tiêu cụ thể căn cứ theo từng bậc học. Ở cấp tiểu học, mục đích của việc tập luyện thể thao và các hoạt động thể chất là để phát triển các mô hình cơ bản của tài liệu vận động như sự vận động, thăng bằng, cầm nắm, ném và bắt vật thể. Từ lớp 6 đến lớp 9 kỳ vọng được đặt ra là giới thiệu nhiều môn thể thao và các hoạt động nghệ thuật (như nhảy múa), mỗi nội dung đó góp phần đem lại sự thử nghiệm về các hoạt động riêng biệt và đặc trưng.

Vào cuối năm lớp 9, học sinh phải tham gia ít nhất 2 chu kỳ 10 giờ trong tám nhóm hoạt động dự kiến trong chương trình (ví dụ như bơi lội, điền kinh, thể dục, thể thao tập thể, thể thao đối kháng, hoạt động nghệ thuật, các môn thể thao sử dụng vợt, và các hoạt động thể chất trong môi trường tự nhiên). Cuối cùng, ở lớp 10 đến lớp 12 mục tiêu của giáo dục thể chất là đào sâu kiến thức trong một số ít các hoạt động.

Giáo dục thể chất được tính vào kết quả cuối cùng của chương trình học phổ thông và trung học cơ sở. Để trở thành giáo viên giáo dục thể chất, cần phải có bằng cử nhân về công nghệ và khoa học thể thao và vượt qua được bài kiểm tra với vị trí nhất định được Bộ Giáo dục quốc gia quy định mỗi năm. Tất cả học viên giáo dục thể chất đều được đào tạo về tâm lý học tập luyện và tâm lý học thể thao.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Ở Pháp, hoạt động ngoại khoá chiếm 3 trong số 20 giờ một tuần mà giáo viên thể chất phải thực hiện. Ở cấp tiểu học, 12.500 hiệp hội thể thao được tổ chức và thu hút khoảng 23% học sinh tham gia.

Con số này ở lớp 6 đến lớp 12 là 9000 hiệp hội và 18% học sinh tham gia. Tất nhiên học sinh có thể tập luyện thể thao tại các câu lạc bộ không liên kết với trường. Phần lớn các câu lạc bộ thể thao trẻ là các tổ chức phi lợi nhuận được hỗ trợ bởi bộ thể thao, cơ quan địa phương và người tham gia. Nhìn chung, 51% thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 12-17 tham gia thể thao ở các câu lạc bộ liên quan đến nhà trường hoặc không, và tỷ lệ nam thì nhiều hơn nữ (nam là 57 %, nữ là 41%) (Bộ Thể thao Pháp).

### **Phần Lan**

Tại Phần Lan, giáo dục thể chất là bắt buộc đối với tất cả học sinh trong hệ thống giáo dục cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9). Các học sinh phải học giáo dục thể chất 2 giờ mỗi tuần. Thêm vào đó, ở lớp 7 -9 học sinh có thể tự chọn khóa học giáo dục thể chất được quy định trong chương trình của trường địa phương. Sau khi kết thúc chương trình học cơ bản, thanh niên có thể chọn tiếp tục học trung học chuyên nghiệp trình độ dự bị đại học hoặc học lên trung học (lớp 10-12), khi đó họ phải tham gia hai khóa giáo dục thể chất bắt buộc và 2 khóa tự chọn trong suốt 3 năm học.

Khóa học giáo dục thể chất ở trường trung học được quy định trong chương trình Giáo dục quốc gia bởi Bộ giáo dục. Căn cứ theo chương trình quốc gia, mục tiêu chính của giáo dục thể chất trong giáo dục cơ bản là tạo nên tác động tích cực đối với thể chất và tâm lý học sinh, khả năng xã hội và hướng dẫn học sinh hiểu về tầm quan trọng của tập luyện giữ sức khỏe.

Hướng dẫn giáo dục thể chất cung cấp cho học sinh kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm trên cơ sở đó sẽ tiếp nhận các phương thức hoạt động của cuộc sống. Phần lớn các môn thể thao thông dụng ở lớp 1-4 trong chương trình giáo dục thể chất cơ bản tại Phần Lan là Trượt băng, Bóng chày, Bóng đá, Điền kinh và Khúc côn cầu trên băng. Từ lớp 5-9, các môn thể thao được yêu thích là Bóng chày, Bóng rổ, Điền kinh, Trò chơi trên băng và

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Khúc côn cầu trên băng. Ở trường phổ thông, là các môn Khúc côn cầu trên băng, Bóng rổ, Luyện tập sức bền cơ bắp, Bóng chày và Bóng chuyền.

*Biên dịch Huyền Trang*

-----\*\*\*-----

### **GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở MỸ**

Những yêu cầu về giáo dục thể chất trường học không được chuẩn hóa tại Hoa Kỳ. Liên đoàn thể thao và giáo dục thể chất quốc gia khuyến cáo rằng thời gian hướng dẫn mỗi tuần đối với học sinh tiểu học là 150 phút và đối với học sinh cấp 2 ở độ tuổi lớn hơn là 220 phút. Tuy nhiên theo ước tính, chỉ có từ 7-8 % các trường hiện nay đáp ứng được yêu cầu này. Dựa trên một cuộc khảo sát toàn diện được Liên đoàn thể thao và giáo dục thể chất quốc gia thực hiện (1993), hơn một nửa trong số 50 bang yêu cầu có ít nhất một năm hoặc ít hơn dành cho giáo dục thể chất từ lớp 9- lớp 12. Có ít hơn 36% trường tiểu học và cấp 2 hướng dẫn mỗi ngày.

Một cuộc khảo sát 2.473 cư dân mạng, được đồng thực hiện bởi Trung tâm Điều tra Xã hội học Thanh thiếu niên Mỹ (CYDSIC) qua mạng Minyi.net.cn và Sohu.com, đã cho thấy 63,2% số người được hỏi không bằng lòng với tình trạng giáo dục thể chất trong các trường học ở Mỹ hiện nay, 80,3% cho rằng chỉ có rất ít học sinh người Mỹ chơi thể thao trong những ngày nghỉ và 74,6% hy vọng rằng giáo dục thể chất trong trường học sẽ được cải thiện. 63,2% số người được hỏi cho rằng tình trạng giáo dục thể chất trong các trường học hiện nay là quá “nghèo nàn” và 48,1% cho rằng sự thiếu thốn về cơ sở vật chất, thiếu kinh phí và các giáo viên có trình độ là nguyên nhân dẫn tới tình trạng này.

66,7% số người được hỏi cho rằng hệ thống các kỳ thi theo định hướng hiện nay phải được thay đổi để học sinh có được sự thoải mái về thể chất và tinh thần, và 60,9% đề nghị tạo ra

một môi trường hoạt động tối ưu cho thể thao trong xã hội. 58,2% số người được hỏi cho rằng phương pháp giảng dạy giáo dục thể chất cần phải đa dạng và hấp dẫn hơn, trong khi 48,4% cho rằng một hệ thống toàn diện hơn là điều cần thiết trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học và 40,6% cho rằng các giáo viên giáo dục thể chất cần được đền đáp xứng đáng hơn để có thể thu hút được nhiều người đến với công việc này.

### **Chương trình Giáo dục thể chất (PE)**

Theo báo cáo của Hệ thống giám sát sức khỏe học đường và chương trình học tập (SHPPS) vào năm 2003, đã có 55,7% số học sinh trung học cơ sở tham gia các chương trình giáo dục thể chất, 28,4% tham dự các giờ giáo dục thể chất hàng ngày và 80,3 % trong số những người đã tham gia các chương trình giáo dục thể chất đã dành hơn 20 phút hoạt động thể chất với cường độ lớn mỗi ngày.

Số lượng tham dự vào các chương trình giáo dục thể chất vẫn được duy trì ổn định từ năm 1991 đến năm 2003, nhưng tỷ lệ học sinh tham gia vào các giờ giáo dục thể chất hàng ngày đã giảm đi đáng kể từ năm 1991 đến năm 1995 (từ 41,6% xuống còn 25,4 %) và chỉ tăng nhẹ từ năm 1995 đến năm 2003 (từ 25,4 % lên 28,4%).

Ở cấp phổ thông trung học, báo cáo cho thấy chỉ có 6,4% số trường phổ thông trung học là thực hiện đầy đủ các giờ giáo dục thể chất hàng ngày trong cả năm học, trong khi chỉ có 15,5% số trường thực hiện các giờ giáo dục thể chất hàng ngày trong nửa năm học và 34,4% số trường thực hiện 3 ngày mỗi tuần trong ít nhất nửa năm học.

Thời lượng thực hiện các chương trình giáo dục thể chất trong các trường phổ thông trung học dao động từ mức thấp 54 giờ mỗi năm (từ lớp 6 đến lớp 8 ở Nam Carolina) đến mức cao 156 giờ mỗi năm (từ lớp 6 đến lớp 8 ở California). Quan sát đánh giá trực tiếp về sự tham gia hoạt động thể chất của các cá nhân trong các chương trình giáo dục thể chất ở cả các trường tiểu học và trung học cơ sở đã cho thấy học sinh thường chỉ tham gia vào các hoạt động thể chất với cường độ từ trung bình đến lớn với thời lượng thấp hơn 40% so với

thời gian yêu cầu và thấp hơn 50 % so với khuyến cáo đã được đề ra trong mục tiêu sức khỏe cộng đồng năm 2010.

Chỉ có 8% trong số các trường tiểu học, 6,4% các trường trung học cơ sở và 5,8% các trường phổ thông trung học thực hiện các giờ giáo dục thể chất hàng ngày hoặc tuân thủ thời lượng hoạt động trong tuần theo khuyến cáo đã được đưa ra (150 phút cho các trường tiểu học, 225 phút cho các trường trung học cơ sở và phổ thông trung học). Theo báo cáo của Hệ thống giám sát sức khỏe học đường và chương trình học tập (SHPPS) nội dung của các chương trình giáo dục thể chất bao gồm một loạt các hoạt động, nhưng chiếm ưu thế vẫn là các hoạt động theo truyền thống.

Ví dụ đã có 98,2 % trong tổng số các trường đã đưa vào giảng dạy các hoạt động nhóm hoặc đồng đội truyền thống, 97,4 % trong tổng số các trường đưa vào giảng dạy các hoạt động cá nhân hoặc phối hợp nhóm truyền thống, 69,3 % trong tổng số các trường đã cho học sinh học khiêu vũ và 12,5% trong tổng số các trường đã cho học sinh học Bơi. 84% trong tổng số các trường tiểu học, 77,4% trong tổng số các trường trung học cơ sở và 79,5% trong tổng số các trường phổ thông trung học đạt chuẩn quốc gia hoặc tiểu bang đã thực hiện các chương trình giáo dục thể chất theo các nội dung này.

Đã có một tỷ lệ đáng kể các tiểu bang, khu vực và trường học đã đưa ra yêu cầu về chất lượng của giáo viên và quy mô của chương trình giáo dục thể chất. 80,6% trong tổng số các trường đã yêu cầu các giáo viên giáo dục thể chất được tuyển dụng phải có bằng đại học hoặc sau đại học về giáo dục thể chất hoặc các lĩnh vực có liên quan; 73,2% trong tổng số các trường yêu cầu các giáo viên giáo dục thể chất được tuyển dụng phải có chứng chỉ cấp tiểu bang, có giấy phép hành nghề hay các chứng chỉ về giáo dục thể chất.

66% các tiểu bang và 80,7 % các khu vực quận huyện đã cung cấp kinh phí cho việc đào tạo phát triển lực lượng giáo viên giáo dục thể chất. Tỷ lệ giáo viên giáo dục thể chất/học sinh tối đa là 28/1 đối với các trường tiểu học, 31/1 đối với các trường trung học cơ sở và 33/1 đối với các trường phổ thông trung học. Quy mô lớn hay trung bình của các chương

trình giáo dục thể chất tùy thuộc vào mức độ được miễn giảm của các học sinh trong các chương trình giáo dục thể chất.

### **Các chương trình hoạt động ngoại khoá**

Khoảng thời gian sau giờ học là một trong những khối thời gian được sử dụng lớn nhất trong ngày của một đứa trẻ. Kết quả là các chương trình hoạt động sau giờ học đã được xem là có tiềm năng lớn trong việc tạo ra cơ hội để tăng cường hoạt động thể chất. Các chương trình hoạt động ngoại khoá nhằm tăng cường hoạt động thể chất bao gồm các chương trình thi đấu giữa các đội tuyển, câu lạc bộ, các lớp hoặc khối, các chương trình thể thao giải trí và ngoại khóa, hoặc các hoạt động có liên quan đến hoạt động thể chất (như các hoạt động ngoài trời, một số chương trình phục vụ cộng đồng).

Trong những năm gần đây đã có sự quan tâm đáng kể đối với việc cung cấp thêm các chương trình hoạt động ngoại khoá để đáp ứng cho nhu cầu đòi hỏi của nhiều học sinh. Ví dụ, các nhà nghiên cứu tại Đại học Stanford hiện đang thử nghiệm một chương trình dạy khiêu vũ cổ điển và hiện đại sau giờ học cho các nữ sinh viên năm thứ 2 và 5, và một chương trình thể thao đồng đội sau giờ học được thiết lập dành riêng cho những trẻ em thừa cân ở lớp 4 và 5, những đối tượng thường không tham gia vào các môn thể thao đồng đội.

*Biên dịch Xuân Long*

-----\*\*\*-----

**VƯƠNG QUỐC ANH VỚI CHIẾN LƯỢC THỂ THAO MỚI CHO THỂ HỆ TRẺ**

Năm 2005, khi London giành được quyền đăng cai tổ chức Thế vận hội Olympic và Paralympic London 2012 vào năm 2005, tỷ lệ tham gia vào hoạt động thể thao trong giới trẻ đã sụt giảm và ngay cả ở nhiều môn thể thao phổ biến như Bóng đá, Tennis và Bơi cũng đã cho thấy sự sụt giảm trong tỷ lệ thường xuyên tham gia ở độ tuổi từ 16 đến 25. Tuy tỷ lệ tham gia vẫn còn được duy trì ở mức tương đối cao trong các trường học (do có các chương trình Giáo dục thể chất (PE) bắt buộc), nhưng khi những người trẻ tuổi rời khỏi ghế nhà trường thì tỷ lệ những người tiếp tục tham gia tập luyện thể thao đã giảm xuống đáng kể. Vấn đề càng trở nên rõ rệt hơn ở các nữ thanh thiếu niên, khi tỷ lệ tham dự trong 18 môn thể thao được điều tra chỉ còn 1/3 so với 2/3 ở các nam thanh thiếu niên.

Mục tiêu của Chiến lược thể thao mới cho thanh thiếu niên này là nhằm gia tăng liên tục số lượng những người trẻ tuổi tham gia tập luyện thể thao như là một thói quen trong cuộc sống. Trong 5 năm tới đây Hội đồng Thể thao Anh sẽ được đầu tư ít nhất là 1 tỷ Bảng từ Quỹ xổ số và ngân sách, để đảm bảo rằng những người trẻ tuổi sẽ thường xuyên tham gia tập luyện thể thao và phá vỡ các rào cản mà cho đến nay vẫn khiến họ không tiếp tục hứng thú với hoạt động thể thao khi đã bước vào độ tuổi trưởng thành. Hội đồng Thể thao Anh sẽ phối hợp với các trường học, các trường cao đẳng và đại học, cũng như các đối tác thể thao tại các địa hạt, khu vực trong nước, các cơ quan quản lý thể thao quốc gia, các chính quyền địa phương và những nhà tài trợ để cải thiện việc cung cấp các trang thiết bị thể thao.

Nâng cao tỷ lệ những người thường xuyên tham gia tập luyện thể thao ở độ tuổi từ 14 đến 25 và thiết lập một mạng lưới kết nối lâu dài giữa các trường và các câu lạc bộ thể thao trong cộng đồng ở địa phương để giúp thế hệ trẻ tiếp tục duy trì hoạt động thể thao cho đến và tới sau độ tuổi 25. Biến Thể thao trường học thành di sản lâu dài bằng nguồn kinh phí hơn 150 triệu bảng được bảo đảm đến năm 2015 từ Quỹ xổ số, ngân sách Nhà nước và khu vực tư nhân. Cùng với nó, Giáo dục thể chất (PE) sẽ vẫn là một nội dung giảng dạy bắt buộc trong chương trình giáo dục quốc gia. Bên cạnh đó, cải thiện mối liên kết giữa các trường và các câu lạc bộ thể thao trong cộng đồng để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho

những người trẻ tuổi tiếp tục tham gia tập luyện thể thao sau khi rời khỏi ghế nhà trường. Mục tiêu đề ra là tất cả các trường trung học và phần lớn các trường tiểu học đều sẽ có được sự kết nối với ít nhất là 1 câu lạc bộ ở địa phương. Bên cạnh đó, mỗi đối tác thể thao tại các địa hạt, khu vực trong nước sẽ có một nhân viên chuyên trách chịu trách nhiệm thực hiện việc kết nối giữa các trường và các câu lạc bộ thể thao cộng đồng tại địa phương của họ.

Phối hợp với các cơ quan quản lý thể thao tập trung vào thế hệ trẻ, dành khoảng 60% kinh phí của họ để biến hoạt động thể thao trở thành một thói quen trong cuộc sống của những người trẻ tuổi. Tăng cường đầu tư vào cơ sở vật chất với việc bổ sung 60 triệu Bảng để xây mới và nâng cấp các cơ sở thể dục thể thao, ngoài 90 triệu Bảng đã được đầu tư thông qua chương trình Địa điểm tập luyện thể dục thể thao cho người Anh. Nguồn kinh phí này sẽ bao gồm các khoản phí lần đầu tiên được trả cho các trường để đưa các cơ sở thể dục thể thao của họ phục vụ cho công chúng. Tất cả các trường học đều sẽ có cơ hội xây dựng một lịch thi đấu thể thao quanh năm, với khoảng 30 môn thể thao sẵn có được sắp xếp bố trí đặc biệt để giúp các học sinh có thể tham gia thi đấu ở cấp độ nội bộ trong trường, liên trường và đỉnh điểm là ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia. Vào tháng 5 năm 2012 vừa qua, lần đầu tiên vòng chung kết của Đại hội Thể thao học sinh toàn quốc đã được diễn ra tại Công viên Olympic, và đã đem đến cho những người trẻ tuổi một cơ hội tuyệt vời để đua tranh tại các địa điểm mà chỉ cách vài tuần sẽ xuất hiện những thần tượng Olympic và Paralympic của họ.

Hội đồng Thể thao Anh cùng với Bộ Văn hóa, Truyền thông và Thể thao, Bộ Y tế và Giáo dục sẽ đầu tư hơn 150 triệu Bảng cho Thể thao trường học từ nay cho đến năm 2015. Thêm vào đó Đại hội Thể thao học sinh toàn quốc cũng sẽ được tài trợ bởi tập đoàn Sainsbury (10 triệu bảng trong vòng 4 năm tới) cùng với một loạt các đối tác tư nhân khác.

Trong tháng 6 và tháng 7 năm 2011, 9 vùng, địa hạt đã tổ chức Đại hội Thể thao học sinh Khu vực lần thứ 3; tổng số đã có hơn 9.000 thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 7 đến 19 tham gia đại diện cho hơn 850 trường học. Đại hội Thể thao học sinh vùng Manchester đã diễn ra trong tháng 7 năm 2011, quy tụ hơn 1.500 thanh thiếu niên đại diện cho 200 trường



tiểu học, trung học và các trường dành cho trẻ khuyết tật tham gia thi đấu trong 11 môn thể thao khác nhau bao gồm Điền kinh, Cầu lông, Bóng rổ, Tennis, Bóng chày và Bơi lội.

### **Cải thiện sự liên kết giữa các trường và các câu lạc bộ thể thao cộng đồng**

Từ nay tới năm 2017 Hội đồng thể thao Anh hướng đến thiết lập được ít nhất 6.000 liên kết mới giữa các trường và câu lạc bộ. Bóng đá đã cam kết rằng 2.000 câu lạc bộ của họ sẽ được gắn kết với các trường trung học, Cricket là 1.250, Bóng bầu dục là 2.300 và Tennis cũng cam kết là 1.000. Các cơ quan quản lý thể thao quốc gia (NGBs) cùng với các đối tác địa phương, sẽ tạo ra một câu lạc bộ “vệ tinh” mới trong môi trường học đường, gắn kết với câu lạc bộ “trung tâm” hiện đang tồn tại trong cộng đồng và được điều hành bởi các huấn luyện viên và tình nguyện viên đến từ đó câu lạc bộ “trung tâm” đó. Do được đặt ở ngay trong trường, cho nên các câu lạc bộ “vệ tinh” đó sẽ ở rất gần những người trẻ tuổi, nhưng khác với các chương trình Giáo dục thể chất được điều hành bởi các tình nguyện viên cộng đồng, những người tham gia trong các câu lạc bộ “vệ tinh” này sẽ được đưa đến các câu lạc bộ “trung tâm” và theo cách này sẽ tạo ra được một quá trình luân chuyển trong cộng đồng.

Tất cả các trường trung học ở Anh sẽ được giúp đỡ bởi một câu lạc bộ thể thao cộng đồng ở trên chính địa điểm của mình và sẽ có một sự kết nối trực tiếp đến một hoặc nhiều cơ quan quản lý thể thao.

### **Đầu tư vào cơ sở vật chất**

Nền tảng của bất kỳ chiến lược thể thao nào nhằm gia tăng số lượng người ham thích và tham gia tập luyện thường xuyên trong các môn thể thao cũng đều phải là một chương trình đầu tư đảm bảo cung cấp các trang thiết bị thể dục thể thao chất lượng cao. Là một trong số các tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện chương trình Địa điểm tập luyện thể dục thể thao cho người Anh, Hội đồng Thể thao Anh đã cam kết tài trợ 50 triệu Bảng Từ Quỹ Xổ số kiến thiết để nâng cấp các cơ sở vật chất và 1.000 câu lạc bộ thể thao ở các địa phương, 30 triệu Bảng cho xây mới các cơ sở thể thao đa năng và 10 triệu Bảng cho sửa chữa, bảo trì các sân vận động. Dựa trên hiệu quả đầu tư ở giai đoạn 1 và lợi ích lớn lao

thu được từ trên khắp đất nước, Hội đồng Thể thao Anh đã quyết định đầu tư thêm 160 triệu Bảng Từ Quỹ Xổ số kiến thiết để tài trợ việc xây dựng và nâng cấp các cơ sở vật chất và câu lạc bộ ở địa phương.

*Biên dịch Xuân Long*

-----\*\*\*-----

## **NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CẢI CÁCH MỚI TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC THỂ CHẤT TRƯỜNG HỌC CỦA KHU VỰC CHÂU Á**

Mặc dù nhận được sự đầu tư, hỗ trợ không hề nhỏ đến từ Chính phủ trong mọi lĩnh vực như khoa học, y tế, giáo dục, phát triển cộng đồng... tuy nhiên, có một sự thật đang diễn ra ở hầu hết các nước trên thế giới là số lượng người tham gia các hoạt động thể thao ngày càng giảm. Điều này dẫn tới một thực trạng là sức khỏe của con người không được đảm bảo, số lượng trẻ em và thanh thiếu niên mắc bệnh béo phì tăng cao. Khu vực Châu Á, với số lượng dân đông, cũng đang có những cải cách mới, phần nào đẩy thúc đẩy được việc tăng cường luyện tập thể dục thể thao trong cộng đồng nói chung, và phát triển giáo dục thể chất trong trường học nói riêng. Chính phủ của các nước cần có sự đầu tư, nghiên cứu để nắm rõ hoàn cảnh, thực trạng chung... để đưa ra được những cải cách và bước phát triển đúng đắn.

**Thực trạng chung về giáo dục thể chất khu vực Châu Á:** Trong hệ thống giáo dục, môn giáo dục thể chất (môn thể dục) là môn học nhận được ít sự quan tâm, vì mọi người cho rằng học môn này sẽ không đem lại lợi ích về mặt kinh tế, phát triển xã hội; Giáo dục thể chất thường bị xem là môn học vận dụng đến cơ bắp, không quan trọng bằng các môn liên quan đến trí não. Ở các nước Châu Á, thông thường cơ sở vật chất, phòng ốc được dùng cho nhiệm vụ đào tạo kiến thức, vì vậy, hệ thống trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất thường không được quan tâm và đầu tư. Tại một số quốc gia, ngân sách giáo dục hầu hết dành cho việc đào tạo các giáo viên giảng dạy cho những bộ môn chính như Toán, Khoa học, Lịch sử...; Bên cạnh đó, người dân Châu Á không có thói quen tập luyện thể thao. Theo một báo cáo, chỉ có khoảng 20% dân số Châu Á tham gia vào việc tập luyện

thể thao hàng tuần, trong khi đó, chỉ riêng ở Hoa Kỳ, tỷ lệ đây là 70%, bên cạnh đây, họ còn thường xuyên khuyến khích trẻ em và thanh thiếu niên tham gia vào các hoạt động ngoại khóa, hoặc biết chơi ít nhất 1 môn thể thao. Đồng thời, các chính sách phát triển giáo dục thường do các lãnh đạo cao cấp quyết định, và các nhà lãnh đạo này thường không chú tâm thực sự đến phát triển giáo dục thể chất.

Trước thực trạng đó, một số quốc gia ở khu vực Châu Á đã đưa ra áp dụng một số phương thức cải cách mới trong giáo dục thể chất nhằm đẩy mạnh công tác giáo dục thể chất:

**1. Giáo dục thể chất theo nhu cầu của học sinh:** Giáo dục thể chất từ trước đến nay đều tập trung vào việc rèn luyện sức khỏe, dựa vào một chương trình học đã có sẵn do Bộ Giáo dục của quốc gia hoặc cơ quan có thẩm quyền biên soạn. Vì vậy, phần nào đây, giáo dục thể chất chưa được gần với nhu cầu thực tiễn của nhóm đối tượng tập luyện là học sinh, sinh viên. Do đó, trong những năm trở lại đây, một số các nước khu vực Châu Á đã tập trung hơn trong việc tìm hiểu nhu cầu tập luyện các môn thể thao thị hiếu, các môn thể thao với mục đích rèn luyện vóc dáng của học sinh, sinh viên. Từ đây, số lượng học sinh lưu tâm hơn tới việc luyện tập thể thao sẽ tăng lên.

**2. Giáo dục thể chất và kiến thức thực tiễn:** Theo phương pháp giáo dục truyền thống, giáo dục thể chất thường chỉ hướng dẫn học sinh, sinh viên về các bước thực hiện động tác, mà bỏ qua phần lý thuyết về tác dụng của những động tác, những hoạt động đẩy lên sự vận hành của các cơ, các bộ phận trong cơ thể. Chính vì vậy, hiện nay các nước Châu Á cũng đang dần dần đưa lượng kiến thức cơ bản vào giảng dạy cho các học sinh, sinh viên, để từ đây học sinh, sinh viên có thể hiểu được tầm quan trọng cũng như mục đích của từng động tác.

**3. Giáo dục thể chất cho các bé gái:** Tại một số các nước theo đạo Hồi, các bé gái phải tuân thủ một số nguyên tắc và quy định nghiêm khắc, chính vì vậy đã phần nào làm giảm số lượng các học sinh, sinh viên nữ tham gia vào các hoạt động giáo dục thể chất, thể dục thể thao. Hiện nay, Chính phủ các nước theo đạo Hồi đang kết hợp cùng với các tổ chức quốc tế trong việc xây dựng các chương trình hỗ trợ, khuyến khích các học sinh, sinh viên

nữ tích cực luyện tập thể thao. Các chương trình, chiến lược, chính sách hỗ trợ sẽ tập trung vào các vấn đề như: xây dựng nội dung học hợp lý, tác động của truyền thông, thay đổi tư duy cũ của những người phụ nữ gia đình trong việc ngăn cản con gái tham gia thể thao, giới thiệu các tấm gương, cá nhân nữ giành thành tích cao tại các giải thể thao lớn...

**4. Giáo dục thể chất kết hợp với sự phát triển của công nghệ thông tin:** Với sự phát triển và ứng dụng rộng rãi các thành tựu của công nghệ thông tin trong thời điểm hiện tại, rất nhiều các trường học đã dùng máy tính trong công tác giảng dạy, lưu trữ, kiểm tra, quản lý. Chính vì vậy, để hướng tới mục tiêu thúc đẩy sự phát triển của giáo dục thể chất, các trường học nên sử dụng nhiều hơn nữa những ứng dụng của công nghệ thông tin trong công tác đào tạo. Một số cải cách mới đã, đang và sẽ được các quốc gia Châu Á thực hiện có thể kể đến như: Xây dựng các chương trình giáo dục thể chất chính quy và từ xa; Chính phủ xây dựng các website có đường dẫn trực tiếp tới các trang website của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao khu vực và thế giới; Xây dựng hệ thống thư viện thể thao điện tử phục vụ cho công tác lưu trữ và tra cứu...

**5. Giáo dục thể chất và sự đầu tư mới dành cho hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị học tập, thi đấu:** Không khác nhiều lắm so với chuỗi các môn học cũng được đào tạo trong trường học, giáo dục thể chất cũng đòi hỏi phải có một sự đầu tư không nhỏ về trang thiết bị, hệ thống cơ sở hạ tầng phục vụ trong công tác giảng dạy và tập luyện. Tuy nhiên, do điều kiện của từng quốc gia, từng địa phương, từng trường lại khác nhau, thế nên không phải tất cả các trường học đều nhận được một sự đầu tư thích hợp trong việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục thể chất. Chính phủ các quốc gia cùng các tổ chức chủ quan phụ trách các vấn đề phát triển thể thao sẽ là những nhà đầu tư lớn trong việc thực hiện những cải cách này.

**6. Chỉ tiêu đánh giá hệ thống giáo dục thể chất và phát triển thể thao:** “Chỉ tiêu đánh giá hệ thống giáo dục thể chất và phát triển thể thao” được giới thiệu lần đầu tiên trong bản “Báo cáo phát triển con người”. Bản báo cáo này đề cập nhiều đến việc hoàn thiện các đề mục được nêu trong “Mục tiêu thiên niên kỷ”. Dựa vào 7 mục tiêu chính của “Mục tiêu thiên niên kỷ”, Chính phủ các quốc gia ở Châu Á cũng đã đưa ra những cải cách thích hợp,

vừa đảm bảo thực hiện được 7 mục tiêu chính, vừa phát triển được hệ thống giáo dục thể của đất nước. 7 mục tiêu chính, đó là:

- Đẩy lùi đói nghèo: Ngành công nghiệp thể thao, các tổ chức thể thao lớn, các sự kiện thể thao quan trọng mang tầm cỡ quốc gia hoặc quốc tế sẽ cung cấp việc làm cho người lao động. Giáo dục thể chất trang bị cho mỗi cá nhân những kỹ năng cơ bản nhất trong việc rèn luyện sức khỏe, đảm bảo hiệu quả công việc, nâng cao chất lượng quốc sống, đẩy lùi đói nghèo và bệnh tật.

- Phổ cập giáo dục tiểu học: Giáo dục thể chất là môn học không thể thiếu trong bất cứ môi trường giáo dục nào, đặc biệt là ở cấp tiểu học. Phát triển giáo dục thể chất sẽ giúp học sinh thêm năng động, nhanh nhẹn, cảnh quan môi trường đào tạo sẽ thêm sinh động, hào hứng.

- Cân bằng và bình đẳng giới: Khuyến khích nữ giới tham gia vào các hoạt động thể thao giúp họ có thêm tự tin vào các hoạt động mang tính xã hội, đồng thời phần nào thay đổi những tư duy lạc hậu về giới tính.

- Nâng cao sức khỏe sinh sản: Giáo dục thể chất giúp con người nâng cao sức khỏe, từ đấy, sức khỏe bà mẹ đang mang thai cũng được tăng lên.

- Chống lại bệnh tật: Giáo dục thể chất hướng con người ta vào những hoạt động mang tính tích cực, những hoạt động mang tính chất xây dựng, phát triển xã hội. Bên cạnh đấy, việc tăng cường luyện tập thể dục thể thao cũng giúp con người nâng cao sức đề kháng, dẻo dai hơn, để từ đấy có khả năng chống lại việc nhiễm bệnh tật.

- Gắn kết cộng đồng: Giáo dục thể chất có thể được xem là cầu nối liên kết mối quan hệ giữa các nước đã phát triển và đang phát triển.

**7. Các chuyên đề mới dành cho giáo dục thể chất:** Có nên chăng việc các khoa đào tạo giáo dục thể chất của các trường đại học khu vực Châu Á xây dựng hệ thống giáo án tập trung nhiều hơn vào các vấn đề như phát triển ngành công nghiệp thể thao, kinh tế thể

thao, sự nghiệp giáo dục thể chất quốc gia, thay vì chỉ tập trung đào tạo về kỹ năng thi đấu. Bên cạnh đó, còn có rất nhiều lĩnh vực mới trong thể thao chưa được các quốc gia thực sự đi sâu nghiên cứu như “toàn cầu hóa thể dục thể thao”, “đào tạo nhân sự cao trong thể dục thể thao”, “thể thao kết hợp với du lịch”...

**8. Liên hiệp quốc và các vấn đề cải cách giáo dục thể chất:** Trong một cuộc họp của Đại hội đồng Liên hiệp quốc về vấn đề Giáo dục và Thể thao tổ chức năm 2005 tại Thái Lan, với sự tham gia của hơn 600 đại biểu đến từ hơn 65 quốc gia, một số vấn đề trong cải cách giáo dục thể chất đã được đưa ra bàn thảo và xem xét. Thay vì hướng tới 3 tiêu chí gồm “Đọc - Viết - Nhận thức”, các đại biểu đều đồng ý cho rằng, các tiêu chí nên thay đổi thành “Đọc - Viết - Nhận thức - Quyền được chơi và tập luyện của trẻ em”. Bên cạnh đấy, một số vấn đề được các đại biểu quan tâm và chú ý gồm: Giáo dục thể chất nên nhận được sự quan tâm và đầu tư của Chính phủ các nước Châu Á, và môn học này có tầm giá trị tương đương với các môn học khác;

Hệ thống giáo dục nên xây dựng chương trình học mới, với tối thiểu 120 phút/tuần hoặc tối đa 180 phút/tuần dành cho môn giáo dục thể chất; Cải cách trong giáo dục thể chất nên xây dựng cho hệ thống giáo dục từ lứa tuổi mầm non, đến đại học, bao trùm tất cả mọi hoạt động thể chất, từ trong trường học đến bên ngoài trường học; Tăng cường, tạo sự giao lưu giữa học sinh, sinh viên, với đội ngũ đào tạo, để các em cảm thấy thoải mái hơn mỗi khi tham gia luyện tập; Đảm bảo cân bằng giới tính tham gia vào các hoạt động giáo dục thể chất; Đảm bảo cung cấp các trang thiết bị hiện đại, đầy đủ, phục vụ cho nhu cầu tập luyện thể thao của học sinh, sinh viên. Nên xây dựng các địa điểm tập luyện, các trung tâm có trang thiết bị phục vụ cho các em khuyết tật; Cân đối tài chính để giáo dục thể chất nhận được nguồn đầu tư đáng kể.

**9. Phát triển mô hình "Thể thao ngoài trường học":** Nội dung các chương trình đào tạo và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho đối tượng thanh thiếu niên trong việc luyện tập thể thao ngoài trường học còn chưa được lưu tâm, chú trọng, mặc dù đây là lĩnh vực rất cần Chính phủ các quốc gia tập trung phát triển. Một số lượng lớn các CLB thể hình, các CLB thể thao được đưa vào hoạt động, tuy nhiên người dân không phải ai cũng có điều

kiện kinh tế thích hợp để đăng ký trở thành thành viên tập luyện ở đây. Chính phủ các quốc gia nên xây dựng những chính sách ưu tiên, hỗ trợ để các địa điểm tập luyện cộng đồng như SVD, sân chơi tập thể, bể bơi, khu liên hợp thể thao, các bãi đất trống trên địa bàn quản lý... được mở cửa rộng rãi cho người dân vào tham gia thi đấu, tập luyện.

Các trang thiết bị tập luyện, các tòa nhà chưa được sử dụng có thể được tận dụng để trở thành trung tâm rèn luyện thể thao, dưới sự kết hợp đầu tư của nhà nước và tư nhân. Các chương trình, giải thi đấu thể thao của thanh thiếu niên sẽ được khuyến khích tổ chức tại các địa điểm cộng đồng lớn như công viên, bãi biển, với mục đích đưa con người lại gần với thiên nhiên và thu hút sự chú ý của cộng đồng hơn nữa. Bên cạnh đấy, đề án “Thể thao cho mọi người” cũng nên cần được quan tâm và phát triển, tuy nhiên, các Chính phủ cần xác định đây là một đề án lâu dài, đòi hỏi sự đầu tư lớn về chiến lược, chính sách, nhân sự, tài chính, trang thiết bị...

**10. Phát triển ngành công nghiệp thể thao và những lĩnh vực liên quan:** Ngành công nghiệp thể thao được chia làm 3 lĩnh vực chính gồm: Thể thao giải trí: tổ chức sự kiện thể thao lớn, các hoạt động giải trí ngoại khóa, thể thao kết hợp với các hoạt động du lịch, thể thao mạo hiểm...; Dụng cụ luyện tập và trang thiết bị thể thao: thiết kế các trang thiết bị, dụng cụ thể dục thể thao, xây dựng hệ thống sản xuất, phân phối...; Các tổ chức hỗ trợ phát triển thể thao: các giải thi đấu nhà nghề, các công ty chuyên phụ trách marketing, chuyển nhượng, pháp lý trong thể thao...

Thể thao và ngành công nghiệp thể thao khu vực Châu Á có sự tác động tương hỗ qua lại. Ngành công nghiệp thể thao khu vực Châu Á sẽ phát triển mạnh mẽ nếu xu hướng tập luyện thể thao của người dân tăng. Và người dân ngày càng tăng cường luyện tập thể thao, sẽ dẫn tới hệ quả nhu cầu phát triển hệ thống trang thiết bị luyện tập, địa điểm, sân vận động, dịch vụ thể thao. Người dân sẽ cảm thấy hứng khởi khi tham gia các hoạt động thể thao, các hoạt động ngoại khóa, các hoạt động giải trí. Trẻ em sẽ được bố mẹ khuyến khích tham gia tập luyện, thi đấu thể thao. Điều này sẽ dẫn tới việc giáo dục thể chất được quan tâm, coi trọng. Tuy nhiên, có một vấn đề cần hết sức lưu tâm đấy là Chính phủ cần đưa ra được những quy định, chế tài, hướng dẫn cụ thể... để việc phát triển ngành công

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

nghiệp thể thao theo đúng xu hướng đi lên của đất nước. Việc phát triển thể thao mạo hiểm, thể thao du lịch cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng, cẩn thận, kết hợp với những Bộ, Ngành, cơ quan chủ quản... có liên quan vì đây là một lĩnh vực hoàn toàn mới, yêu cầu kiến thức vững vàng với nguồn nhân lực có trình độ và sức khỏe.

Mặc dù trong thực tế, giáo dục thể chất trong trường học tại khu vực Châu Á đang gặp nhiều khó khăn, cũng như chưa nhận được sự đầu tư hợp lý; tuy nhiên, không ai có thể phủ nhận được những mặt tích cực của thể thao trong việc đảm bảo sức khỏe. Và từ việc đảm bảo sức khỏe, thể thao có thể mang lại nhiều lợi ích lớn cho xã hội và con người như phát triển kinh tế, xã hội. Chính vì vậy, các quốc gia khu vực Châu Á tùy vào tình hình phát triển đất nước, đang dần dần xây dựng và thực hiện những cải cách mới, giúp giáo dục thể chất ngày càng được coi trọng.

*Trần Bình biên dịch (theo Innovative practices in Physical education and Sports in Asia)*

-----\*\*\*-----

### **HOẠT ĐỘNG THỂ CHẤT TẠI SINGAPORE**

Tại Singapore, chính sách của Bộ giáo dục cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trường cao đẳng là phải có ít nhất 70 phút/tuần dành cho giáo dục thể chất. Nhiều trường học tuân thủ theo hướng dẫn này, và một số trường đã bắt tay vào việc giảng dạy giáo dục thể chất hằng ngày hoặc mở rộng các hoạt động thể chất và thể thao vào một số ngày trong tuần. Một nghiên cứu đã được tiến hành bằng phương pháp thu hồi trong 7 ngày trên 780 trẻ Singapore lứa tuổi từ 10 đến 14 tuổi về sự tham gia hoạt động thể chất đã cho thấy phần lớn trẻ em của Singapore sử dụng khoảng hơn 300 phút/tuần cho hoạt động thể chất và hơn 120 phút/tuần dành cho hoạt động thể chất với cường độ mạnh.



## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Hoạt động giáo dục thể chất là bắt buộc với tất cả các bậc học tại Singapore. Thời gian phân bổ cho hoạt động này do hiệu trưởng quyết định mặc dù Bộ Giáo dục đã có khuyến nghị rằng từ lớp 1 đến lớp 3 có 3 buổi giáo dục thể chất một tuần, mỗi buổi 30 phút. Đối với lớp 4 đến lớp 12, lớp giáo dục thể chất nên được sắp xếp 2 buổi mỗi tuần và thời gian cho mỗi bài học là từ 30-35 phút. Một hiện tượng phổ biến tại các trường đó là kết hợp 2 buổi học thành một giờ lên lớp với thời lượng từ 60' -70'.

Viện Giáo dục quốc gia là nơi duy nhất đào tạo giáo viên giáo dục thể chất tại Singapore. Nhóm Học viện Giáo dục thể chất và Khoa học Thể thao đưa ra một khóa học 2 năm để cấp bằng cử nhân về giáo dục thể chất và cấp độ 4 năm (khóa học chuyên môn) cho những người theo đuổi sự nghiệp giáo dục thể chất. Viện Giáo dục quốc gia cũng cung cấp chương trình đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ trong lĩnh vực sư phạm, nghiên cứu thể thao và khoa học thể thao. Tất cả giờ học giáo dục thể chất cho học sinh từ cấp 2 trở lên đều được giảng dạy bởi những giáo viên có bằng cấp được đào tạo tại Viện giáo dục quốc gia. Ở cấp tiểu học, xu hướng phổ biến hiện nay là giáo dục thể chất được giảng dạy bởi các giáo viên chuyên môn. Tầm quan trọng của việc dạy và học giáo dục thể chất ở mỗi cấp học là khác nhau.

Ở cấp tiểu học, chú trọng vào các chuyển động cơ bản, thể dục nhịp điệu và khiêu vũ, những hoạt động nhằm phát triển kỹ năng tâm thần vận động, điều khiển và phối hợp của học sinh. Đây là nền tảng cho việc tiếp thu các hoạt động nâng cao, các môn thể thao và các trò chơi. Ở các cấp học trên, điền kinh và bơi lội thường được đưa vào giới thiệu trong chương trình.

Ở cấp trung học và dự bị đại học, chương trình tập trung vào mở rộng kỹ năng vận động và trò chơi, phát triển khái niệm trò chơi trong lĩnh vực thể thao riêng biệt. Chúng bao gồm các hoạt động như giáo dục thể dục nhịp điệu, khiêu vũ, điền kinh và bơi lội. Những hoạt động này sẽ cung cấp kinh nghiệm giáo dục ngoài trời tại bậc học dự bị đại học. Chương trình cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức cũng như kỹ năng để thiết kế và quản lý sức khỏe, chương trình tập thể dục. Chương trình sẽ thúc đẩy khả năng biểu cảm, phát triển tinh thần cạnh tranh và cung cấp các cơ hội cho kỹ năng lãnh đạo.

Chương trình giáo dục thể chất trong trường học tại Singapore không trực tiếp kết nối với thể thao liên trường học. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa là ban cố vấn cho tất cả các môn thể thao trường học, cùng với đó là Hội đồng Thể thao trường học Singapore; họ giám sát tổ chức các cuộc thi đấu thể thao trường học trong khu vực và cấp quốc gia. Đối với hoạt động ngoài khóa, khoảng 10% học sinh sử dụng thời gian rảnh rỗi vào các hoạt động thể thao. (theo báo cáo của Hội đồng Thể thao Singapore, 2004).

### **Chương trình giáo dục thể chất 2014**

Chương trình PE 2014 sẽ dựa trên một nền tảng chắc chắn của một lối sống lành mạnh và hoạt động thể chất suốt đời. Nó sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho sinh viên tham gia vào các hoạt động thi đấu thể thao giải trí. Theo đó, chương trình giáo dục thể chất của Singapore năm 2014 sẽ tập trung vào các nội dung sau:

- *Những kỹ năng vận động cơ bản:* Cần phải tập trung hơn nữa trong việc xây dựng một nền tảng vững chắc của kỹ năng vận động (FMS) và phát triển cơ bản thông qua một loạt các hoạt động thể chất trong suốt các năm học (các cấp độ tiểu học). FMS, nhận thức về xu hướng kết hợp của nhận thức cơ thể, không gian, nỗ lực và các mối quan hệ, sẽ được giảng dạy thông qua các hoạt động điền kinh, khiêu vũ, thể thao, thể dục và bơi lội. Chương trình PE 2014 sẽ phác thảo ra kết quả học tập ở mỗi cấp độ.

- *Các kỹ năng hoạt động thể thao và thể chất:* Ở cấp trung học và tiền đại học, các sinh viên sẽ có cơ hội được cung cấp kỹ năng thông qua các hoạt động thể chất khác nhau như thể dục, khiêu vũ, giáo dục ngoài trời, các môn thể thao như bóng rổ và cầu lông. Đối với thể thao, các quan điểm, kế hoạch và chiến lược về các môn thể thao khác nhau sẽ được giảng dạy. Mục đích nhằm giúp sinh viên có thể thành thạo các hoạt động thể chất giải trí bên ngoài trường học. Chương trình PE 2014 sẽ đưa ra kết quả đào tạo đối với các môn thể thao đặc biệt.

- *Các cuộc thi đấu thể thao giải trí:* Tất cả sinh viên trung học sẽ có cơ hội tham gia vào ít nhất 3 cuộc thi thể thao trường học theo chương trình PE. Các cuộc thi này làm phong phú thêm kinh nghiệm chơi thể thao của sinh viên và giúp họ tiếp tục chơi thể thao ở các hoạt

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

động giải trí ngoài trường học. Các hoạt động thể thao trong trường học được tổ chức như cầu lông, bóng đá, bóng mềm.

- *Giáo dục sức khỏe:* Giáo dục sức khỏe và các nhân tố khoa học thể thao sẽ được giảng dạy ở mọi cấp độ. Điều này được thực hiện nhờ sự kết hợp giữa các quan niệm về sức khỏe và luyện tập thông qua các hoạt động thể chất và rèn luyện kinh nghiệm. Các sinh viên sẽ có một chương trình phù hợp đáp ứng nhu cầu của mỗi môn thể thao cụ thể. Đối với học sinh tiểu học, họ sẽ có được những thói quen tốt về dinh dưỡng, tập luyện, an toàn và vệ sinh khi hiểu được tầm quan trọng của những vấn đề này. Khi trưởng thành, họ có thể tự học để tham gia hoạt động thể chất mà họ yêu thích và tích cực có trách nhiệm đối với sức khỏe cá nhân.

- *Giáo dục ngoài trời:* Giáo dục ngoài trời là một trong những lĩnh vực hoạt động của chương trình PE 2014. Các sinh viên sẽ phát triển các kỹ năng ngoài trời để họ có thể vận động thoải mái, tự tin và an toàn ở những địa hình khác nhau. Học sinh trung học sẽ phải tham gia ít nhất 3 cuộc thi thể thao trường học. Chương trình các hoạt động ngoài trời chính thức sẽ được tổ chức ở tất cả các trường tiểu học và trung học. Tất cả học sinh trung học sẽ phải tham gia ít nhất 3 cuộc thi đấu thể thao giải trí trường học. Theo chương trình mới, 10 – 20 % thời gian giảng dạy ở trường tiểu học và trung học sẽ được dành cho giáo dục ngoài trời.

- *Các giá trị thông qua hoạt động ở PE:* Việc giảng dạy về các giá trị được kết hợp với chương trình giáo dục thể chất. Nó giúp sinh viên tiếp cận những tình huống cuộc sống, hoàn cảnh thật để tạo điều kiện thể hiện quan điểm, quản lý mối quan hệ và hành động đúng mực. Sự phản ánh được sắp xếp, khám phá được hướng dẫn và nghiên cứu thuận lợi sẽ giúp sinh viên tiếp thu những giá trị cốt lõi của sự tôn trọng, trách nhiệm, kiên cường, chính trực, quan tâm và hòa hợp.

- *Phát triển chuyên nghiệp:* Để chuẩn bị cho các trường học thực hiện chương trình PE hiện đại, các hội thảo như Tăng cường chương trình PE trường học (EMSPEC) và Sử dụng công cụ quan sát bài giảng PE (PELOT) sẽ khuyến khích học nhóm và cộng tác.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

MOE cho biết tới năm 2017, tất cả các trường học sẽ tăng từ 1 lên 2 tiếng mỗi tuần cho chương trình PE. Tất cả các trường trung học sẽ tăng một phần bài giảng PE và 23 trường trung học sẽ tăng hoàn toàn thời gian PE. Đối với cấp tiểu học, 42 trường đã tăng hoàn toàn trong đó có 55 trường tăng 1 phần.

*Biên dịch Hồng Hạnh*

\*\*\*

--

## **GIÁO DỤC THỂ CHẤT Ở MALAYSIA**

Tại Malaysia. Giáo dục thể chất (PE) là một môn học bắt buộc đối với các trường tiểu học và trung học. Tuy nhiên, sinh viên trong các trường dạy nghề và kỹ thuật được miễn môn học này. Ở cấp liên bang, phòng Giáo dục trong Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm quản lý, thực hiện và giám sát các chương trình PE trong các trường học và các trường cao đẳng đào tạo giáo viên thông qua Bộ Giáo dục Nhà nước. Thanh tra liên bang của các trường thuộc Bộ Giáo dục giám sát và đề xuất cải tiến chương trình PE. Ở cấp nhà nước, tổ chức và giám sát các chương trình PE được thực hiện bởi Thanh tra Nhà nước các trường và cán bộ chuyên gia, hoặc được biết đến với tên gọi tổ chức PE Nhà nước của Bộ Giáo dục Nhà nước.

Tất cả các trường tiểu học và trung học trong cả nước theo một giáo trình PE tiêu chuẩn do Trung tâm Phát triển chương trình giảng dạy trong Bộ Giáo dục xây dựng, tham khảo ý kiến với các cơ quan khác. Chương trình học được in và phân phối cho các trường học. Tất cả các trường được yêu cầu phải dạy một số giờ tối thiểu mỗi tuần theo quy định của Quy chế Thời khóa biểu năm 1998. Lịch trình của giai đoạn PE trong trường thời khóa biểu là theo quyết định của từng trường. Phương pháp giảng dạy và phương pháp sư phạm này thuộc trách nhiệm của các trường tương ứng. PE là một môn không kiểm tra, nhưng đánh

giá chính thức cho các thành phần khác nhau được thực hiện ít nhất hai lần một năm dựa vào đánh giá trường học Trung học. Kết quả được ghi trên thẻ thành tích của học sinh. Chương trình giảng dạy PE bao gồm ba lĩnh vực quan trọng: Sự khỏe mạnh; Kỹ năng thể thao; Các vấn đề liên quan đến thể thao

**Vấn đề tài chính cho chương trình PE:** Các trường ở Malaysia nhận được trợ cấp bình quân đầu người hàng năm (PCG) từ chính phủ cho chi phí hoạt động của họ, bao gồm cả thể thao và PE. Họ cũng được cung cấp phương tiện cơ bản, chẳng hạn như các sân thi đấu và các khu vực chơi. Một số trường có thể có hội trường, nhà thi đấu và bể bơi.

**Nguồn nhân lực:** Theo hệ thống giáo dục tập trung, Bộ Giáo dục lên kế hoạch các chương trình đào tạo giáo viên, lựa chọn các giáo viên thực tập, tài chính cho chi phí đào tạo, giảng dạy và giải thưởng học bổng cho sinh viên đại học trong các trường đại học. Trong các trường trung học Malaysia, PE được giảng dạy bởi các giáo viên sau đây:

i. **Giáo viên không chuyên:** Tình trạng thiếu giáo viên PE có trình độ trong các trường trung học đã buộc các giáo viên không chuyên đảm nhận vai trò của giáo viên PE. Trước năm 1993, một giáo viên không chuyên sẽ tham dự một khóa học chứng chỉ hai năm, từ năm 1993 đến năm 1996, các khóa học chứng chỉ ba năm và sau năm 1996, quá trình này là ba năm do trường cao đẳng đào tạo giáo viên có tài trợ của chính phủ. Các giáo viên thể dục không chuyên có thể là một giáo viên tốt nghiệp chuyên ngành khác, nhưng đã tham dự một văn bằng một năm trong khóa học giáo dục, hoặc trong một trường đại học đào tạo giáo viên hoặc đại học.

ii. **Giáo viên bán chuyên:** Một giáo viên bán chuyên đã tham dự một khóa học hai năm hoặc ba năm trong các trường cao đẳng sư phạm hoặc có bằng tốt nghiệp một năm trong khóa học giáo dục tại các trường cao đẳng hoặc đại học sư phạm. Bên cạnh các khóa học cốt lõi, giáo viên này đã có thể lấy một môn học bắt buộc hoặc tự chọn của PE trong trường cao đẳng hay đại học. Trong các trường đại học sư phạm, học viên có thể ít kinh nghiệm trong PE và các môn học liên quan đến PE.

iii. **Giáo viên chuyên môn:** Giáo viên chuyên môn đã được học một hoặc hai năm trong trường cao đẳng hoặc đại học chuyên ngành trong PE, và đã được trang bị kiến thức

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

lý thuyết và thực hành của PE. Giáo viên chuyên môn cũng có thể là một giáo viên được đào tạo một năm chuyên ngành trong PE tại một trường cao đẳng sư phạm. Trong trường trung học, do có ít các giáo viên được đào tạo PE, môn này được giảng dạy chủ yếu là do giáo viên không chuyên và bán chuyên. Tình hình này, cùng với môi trường học không thuận lợi, đã ảnh hưởng đến hiệu quả các chương trình PE trong trường trung học. Thời gian giảng dạy hàng tuần cho PE đã được tăng lên từ tháng 12 năm 1994. Hiện nay, nó được phân bổ hai tiết 40 phút mỗi tuần. Theo nghiên cứu, tại Malaysia, 20% đến 40% các hoạt động thể chất của trẻ em thường diễn ra tại trường, phần lớn trong số đó là trong giờ học thể dục. Việc kiểm tra thể dục ở trẻ em học bắt đầu vào đầu những năm 1970. Đó là bắt buộc, và là một phần của chương trình PE. Nói chung, trẻ em Malaysia không có thời gian để tập thể dục sau giờ học như các hoạt động ngoại khóa

*Biên dịch Phương Anh*

-----\*\*\*-----

### **ĐỔI MỚI VIỆC TẬP LUYỆN GIÁO DỤC THỂ CHẤT VÀ THỂ THAO Ở LÀO**

Năm 1993, Bộ Giáo dục Lào (MOE) đã thành lập Ban giáo dục thể chất và thể thao để hỗ trợ các trường trong việc phát triển chương trình giảng dạy và sách giáo khoa cho môn giáo dục thể chất và thể thao. Hơn nữa, Bộ Giáo dục có mục đích là đảm bảo một tiêu chuẩn cao về việc giảng dạy tại các trường. Bộ Giáo dục đã phát triển một kế hoạch hành động vào năm 2006 - 2010 nhằm thúc đẩy giáo dục thể chất và thể thao, nêu bật được những đóng góp của giáo dục thể chất và thể thao trong việc giảng dạy những giá trị cần thiết và kỹ năng sống, trong đó có giao tiếp, kỷ luật, sự tôn trọng, sự tự tin, làm việc theo nhóm và sự công bằng. Giáo dục thể chất và thể thao cũng giúp cải thiện khả năng học tập của học sinh bằng cách tăng sự tập trung; thế hệ trẻ học tốt hơn khi họ được thoải mái và có sự năng động trong trường học. Giáo dục thể chất và thể thao đang được giảng dạy tại các trường trung học, trường dạy nghề, các trường cao đẳng và đại học như một phần của chương trình học.

**Phân tích thực trạng giáo dục thể chất và thể thao tại Lào**

Kim tự tháp mẫu được xây dựng để phân tích sự phát triển của giáo dục thể chất và thể thao trường học ở Lào, bắt đầu là mức 1 – mức dành cho bậc tiểu học và kết thúc là mức 7 – mức dành cho thi đấu quốc tế, được thể hiện dưới đây.

\* Mức 1: tập trung vào việc dạy và học giáo dục thể chất ở trường tiểu học, với các nội dung chi tiết của chương trình đào tạo và các hoạt động thể thao được các câu lạc bộ thể thao tổ chức tại các trường học. Những vận động viên nổi bật từ 6 đến 10 tuổi sẽ được giáo viên giáo dục thể chất lựa chọn và chuẩn bị cho các cuộc thi trong và ngoài trường.

\* Mức 2: có những đặc điểm như mức một, nhưng mục tiêu là hướng vào bậc trung học cơ sở ở độ tuổi từ 11 đến 13 tuổi.

\* Mức 3: mục tiêu là bậc trung học phổ thông (với độ tuổi từ 14 đến 16 tuổi).

\* Mức 4: là cho học sinh lứa tuổi 17 và hơn nữa, những học sinh đã kết thúc các bậc học phổ thông và tiếp tục học giáo dục thể chất và cũng tham gia thi đấu thể thao cấp quốc gia khi họ đã vào các bậc học cao hơn.

\* Mức 5: dành cho các liên đoàn thể thao trong việc hình thành Ủy ban Olympic Lào dưới sự chịu trách nhiệm của Ủy ban Thể dục thể thao Lào. Vận động viên được các liên đoàn thể thao chọn cho các giải cấp tỉnh và cấp quốc gia và được huấn luyện viên quốc gia huấn luyện để thi đấu tại các sự kiện thể thao

\* Mức 6: tập trung vào việc chuẩn bị và huấn luyện vận động viên được các liên đoàn thể thao lựa chọn để đại diện cho đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải như Đại hội thể thao Đông Nam Á, Châu Á, Olympic và giải vô địch thế giới.

\* Mức 7: xác định những vận động viên hàng đầu để tham gia thi đấu tại các giải quốc tế. Những người chiến thắng trong top 3 ở mỗi sự kiện sẽ được nhận HCV, HCB, HCD cùng giấy chứng nhận.

## **TRUNG TÂM THÔNG TIN THỂ DỤC THỂ THAO**

---

Một trong những chiến lược phát triển từ mức 1 đến mức 7 là việc thành lập các câu lạc bộ thể thao trường học, trong đó tổ chức các hoạt động và thi đấu giữa các trường và giữa các khu vực với nhau. Điều này sẽ giúp xây dựng đặc điểm của học sinh và tinh thần thể thao, và đào tạo những vận động viên thành công cho tương lai.

**Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất và thể thao:** Chính sách giáo dục của Lào nhấn mạnh việc cung cấp Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho tất cả học sinh để đạt được việc giáo dục cho mọi người. Giáo dục thể chất và thể thao là những thành phần quan trọng trong thể chất, trí tuệ và đạo đức để giúp cho thế hệ trẻ trở thành những công dân tốt. Chương trình giảng dạy Giáo dục thể chất trường học đã được phát triển bởi Viện nghiên cứu quốc gia về khoa học và giáo dục (NRIES) năm 1994, theo 3 cấp độ: Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho trường tiểu học (tổng số 330 tiết); Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho trường trung học cơ sở (tổng số 198 tiết); Chương trình giảng dạy giáo dục thể chất cho trường trung học phổ thông (tổng số 198 tiết). Mục tiêu của chương trình giảng dạy giáo dục thể chất là nhằm tăng cường phát triển các mặt thể chất, tinh thần, tình cảm và xã hội của học sinh, thúc đẩy lối sống lành mạnh thông qua các hoạt động thể chất và thể thao.

*Biên dịch Đàm Hà*

----- \* \* \* -----